



511 câu hỏi trắc nghiệm triết học 1

Triết học Mac Lenin (Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông)



Scan to open on Studocu

NGÂN HÀNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

MÔN TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN

(511 CÂU HỎI VÀ ĐÁP ÁN)

NĂM 2023

CHƯƠNG 1: KHÁI LƯỢC VỀ TRIẾT HỌC VÀ TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN

Câu 1: Theo quan niệm của Người Hy Lạp cổ đại, triết học (philosophia) mang nghĩa là...

- A. giải thích vũ trụ
- B. định hướng nhận thức và hành vi
- C. khát vọng tìm kiếm chân lý của con người

D. Cả A, B, C

Câu 2: Chọn câu trả lời đúng nhất: Triết học ra đời....

- A. chỉ ở phương Đông
- B. chỉ ở phương Tây

C. cả phương Đông và phương Tây

D. Cả A, B, C đều sai

Câu 3: Nguồn gốc nhận thức của triết học là gì?

- A. Tri thức loài người đã hình thành được một vốn hiểu biết nhất định
- B. Tư duy con người đạt đến trình độ khái quát hóa, trừu tượng hóa
- C. Tri thức của các khoa học cụ thể dần hình thành

D. Cả A, B, C

Câu 4: Nguồn gốc xã hội của triết học là gì?

- A. Chế độ tư hữu xuất hiện, phân công lao động xã hội
- B. Xã hội phân chia giai cấp, có đối kháng giai cấp, nhà nước xuất hiện
- C. Sự xuất hiện của lao động trí óc

D. Cả A, B, C

Câu 5: Triết học Mác – Lênin phục vụ, phản ánh lợi ích của giai cấp nào?

A. Giai cấp công nhân

- B. Giai cấp nông dân
- C. Đội ngũ trí thức
- D. Giai cấp tư sản

Câu 6: Để ra đời triết học cần mấy nguồn gốc?

A. 2

B. 3

- C. 4
- D. 5

Câu 7: Ở Trung Quốc, triết học với nghĩa....

- A. là truy tìm bản chất của đối tượng nhận thức, biểu hiện cao của trí tuệ
- B. là “Chiêm ngưỡng”, hàm ý là tri thức dựa trên lý trí, là con đường suy ngẫm
- C. là yêu mến sự thông thái
- D. không có phương án đúng

Câu 8: Theo người Trung Quốc, triết học là...?

- A. biểu hiện cao của trí tuệ
- B. sự hiểu biết sâu sắc của con người về toàn bộ thế giới thiên - địa – nhân
- C. định hướng nhân sinh quan cho con người
- D. Cả A, B, C

Câu 9: Ở Ấn Độ, triết học với nghĩa...

- A. là truy tìm bản chất của đối tượng nhận thức, biểu hiện cao của trí tuệ
- B. là “Chiêm ngưỡng”, hàm ý là tri thức dựa trên lý trí, là con đường suy ngẫm đưa người ta đến lẽ phải
- C. là yêu mến sự thông thái
- D. Không có phương án đúng

Câu 10: Ở Hy Lạp, triết học với nghĩa...

- A. là truy tìm bản chất của đối tượng nhận thức, biểu hiện cao của trí tuệ
- B. là “Chiêm ngưỡng”, hàm ý là tri thức dựa trên lý trí, là con đường suy ngẫm
- C. là yêu mến sự thông thái
- D. không có phương án đúng

Câu 11: Hệ thống triết học nào quan niệm, triết học là “yêu mến sự thông thái”?

- A. Triết học Trung Quốc cổ đại
- B. Triết học Ấn Độ cổ đại
- C. Triết học Hy Lạp cổ đại
- D. Triết học cổ điển Đức

Câu 12: Hệ thống triết học nào quan niệm, triết học là “Chiêm ngưỡng”, hàm ý là tri thức dựa trên lý trí, là con đường suy nghĩ để dẫn dắt con người đến

với lẽ phải.

A. Triết học Trung Quốc cổ đại

B. Triết học Ấn Độ cổ đại

C. Triết học Hy Lạp cổ đại

D. Triết học cổ điển Đức

Câu 13: Điền thuật ngữ đúng vào chỗ trống: “Triết học là hệ thống quan điểm [...] về thế giới và vị trí con người trong thế giới đó, là khoa học về những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy”.

A. lí luận chung nhất

B. lí luận

C. thực tiễn

D. kinh nghiệm

Câu 14: Hệ thống triết học nào quan niệm: “Triết học là hệ thống quan điểm lí luận chung nhất về thế giới và vị trí con người trong thế giới đó, là khoa học về những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy”.

A. Triết học cổ điển Đức

B. Triết học Trung Quốc cổ đại

C. Triết học Ấn Độ cổ đại

D. Triết học Mác - Lênin

Câu 15: Điền cụm từ đúng vào chỗ trống sau: ... là hệ thống tri thức lí luận chung nhất của con người về thế giới, về bản thân con người và vị trí của con người trong thế giới đó.

A. Chủ nghĩa duy vật

B. Chủ nghĩa duy tâm

C. Triết học

D. Thế giới quan

Câu 16: Triết học là

A. hạt nhân của thế giới quan

B. một phần của thế giới quan

C. toàn bộ thế giới quan

D. không có đáp án đúng

Câu 17: Nền “Triết học tự nhiên” đã đạt được thành tựu rực rỡ trong nền triết học nào?

- A. Triết học Trung Quốc cổ đại
- B. Triết học Ấn Độ cổ đại
- C. Triết học Hy Lạp cổ đại
- D. Triết học cổ điển Đức

Câu 18: Nền “Triết học kinh viện” thống trị trong thời kỳ nào?

- A. Triết học Trung Quốc cổ đại
- B. Triết học Tây Âu thời Trung cổ
- C. Triết học Hy Lạp cổ đại
- D. Triết học cổ điển Đức

Câu 19: Nền triết học nào được Ph. Ăngghen đánh giá là đã có mầm mống và đang nảy nở hầu hết tất cả các loại thế giới quan sau này...

- A. Triết học Trung Quốc cổ đại
- B. Triết học Tây Âu thời Trung cổ
- C. Triết học Hy Lạp cổ đại
- D. Triết học cổ điển Đức

Câu 20: Chọn phương án đúng nhất điền vào chỗ trống: Triết học Mác – Lênin xác định đối tượng nghiên cứu của triết học là những của tự nhiên, xã hội và tư duy.

- A. quy luật chung nhất
- B. quy luật đặc thù
- C. tất cả quy luật
- D. một số quy luật

Câu 21: Thế giới quan bao gồm những thành phần chủ yếu nào?

- A. Tri thức
- B. Niềm tin
- C. Lý tưởng
- D. Cả A,B,C

Câu 22: Hãy chỉ ra một thành phần đúng thuộc về thế giới quan...

- A. tri thức

- B. kinh tế
- C. chính trị
- D. xã hội

Câu 23: Hãy chỉ ra một thành phần đúng thuộc về thế giới quan...

A. niềm tin

- B. kinh tế
- C. chính trị
- D. xã hội

Câu 24: Thế giới quan bao gồm những hình thức chủ yếu...

- A. thế giới quan tôn giáo
- B. thế giới quan khoa học
- C. thế giới quan triết học

D. Cả A,B,C

Câu 25: Thế giới quan duy vật biện chứng bao gồm...

- A. tri thức khoa học
- B. niềm tin khoa học
- C. lý tưởng khoa học

D. Cả A,B,C

Câu 26: Theo Ph. Ăngghen, vấn đề cơ bản lớn của mọi triết học là...

- A. vật chất
- B. ý thức
- C. mối quan hệ giữa tư duy và tồn tại**
- D. thế giới vật chất

Câu 27: Vấn đề cơ bản lớn của mọi triết học có mấy mặt?

- A. 1
- B. 2**
- C. 3
- D. 4

Câu 28: Việc giải quyết mặt thứ nhất của vấn đề cơ bản của triết học đã chia các nhà triết học thành hai trường phái lớn, đó là...?

A. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm

- B. Khả tri luận và bất khả tri luận
- C. Hoài nghi luận và bất khả tri luận
- D. Duy tâm chủ quan và duy tâm khách quan

Câu 29: Trong quá trình phát triển, chủ nghĩa duy tâm có mấy hình thức cơ bản...

- A. 5
- B. 2**
- C. 3
- D. 4

Câu 30: Những nhà triết học, trường phái triết học cho rằng, ý thức, tinh thần là cái có trước giới tự nhiên, quyết định giới tự nhiên là....

- A. Chủ nghĩa duy vật
- B. Chủ nghĩa duy tâm**
- C. Bất khả tri
- D. Nhị nguyên luận

Câu 31: Những nhà triết học, trường phái triết học cho rằng vật chất, giới tự nhiên là cái có trước và quyết định ý thức là....

- A. Chủ nghĩa duy vật**
- B. Chủ nghĩa duy tâm
- C. Bất khả tri
- D. Nhị nguyên luận

Câu 32: Trường phái, học thuyết triết học nào thừa nhận chỉ một trong hai thực thể (vật chất hoặc tinh thần) là nguồn gốc của thế giới, quyết định sự vận động của thế giới được gọi là...

- A. Nhất nguyên luận**
- B. Nhị nguyên luận
- C. Đa nguyên
- D. Không có phương án đúng

Câu 33: Trường phái, học thuyết triết học nào giải thích thế giới bằng cả hai bản nguyên vật chất và tinh thần, xem vật chất và tinh thần là hai bản nguyên có thể cùng quyết định nguồn gốc và sự vận động của thế giới gọi là...

A. Nhất nguyên luận

B. Nhị nguyên luận

C. Đa nguyên

D. Không có phương án đúng

Câu 34: Việc giải quyết mặt thứ nhất vấn đề cơ bản của triết học đã chia các nhà triết học thành mấy trường phái lớn ...?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 35: Trường phái triết học nào giải thích mọi hiện tượng của thế giới này bằng các nguyên nhân vật chất – nguyên nhân tận cùng của mọi vận động của thế giới này là nguyên nhân vật chất.

A. Chủ nghĩa duy vật

B. Chủ nghĩa duy tâm

C. Bất khả tri

D. Nhị nguyên luận

Câu 36: Trường phái triết học nào giải thích mọi hiện tượng của thế giới này bằng các nguyên nhân tư tưởng, tinh thần – nguyên nhân tận cùng của mọi vận động của thế giới này là nguyên nhân tinh thần.

A. Chủ nghĩa duy vật

B. Chủ nghĩa duy tâm

C. Bất khả tri

D. Nhị nguyên luận

Câu 37: Chủ nghĩa duy tâm chủ quan thừa nhận...

A. tính thứ nhất của vật chất

B. tính thứ nhất của thế giới

C. tính thứ nhất của “ý niệm tuyệt đối”

D. tính thứ nhất của ý thức con người

Câu 38: Tục ngữ Việt Nam cho rằng: “Cha mẹ sinh con, trời sinh tính”, quan điểm trên thuộc lập trường triết học nào?

A. Chủ nghĩa duy tâm khách quan

B. Chủ nghĩa duy vật chất phác

C. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan

D. Chủ nghĩa duy vật siêu hình

Câu 39: Trường phái triết học nào khẳng định mọi sự vật, hiện tượng chỉ là “phức hợp của những cảm giác”.

A. Chủ nghĩa duy tâm khách quan

B. Chủ nghĩa duy vật chất phác

C. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan

D. Chủ nghĩa duy vật siêu hình

Câu 40: Trường phái triết học nào khẳng định tính thứ nhất của ý thức con người. Phủ nhận sự tồn tại khách quan của hiện thực, khẳng định mọi sự vật, hiện tượng chỉ là phức hợp của những cảm giác.

A. Chủ nghĩa duy tâm khách quan

B. Chủ nghĩa duy vật chất phác

C. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan

D. Chủ nghĩa duy vật siêu hình

Câu 41: Trường phái triết học nào khẳng định tính thứ nhất của ý thức, coi đó là thứ tinh thần khách quan như ý niệm, tinh thần tuyệt đối, lý tính thế giới... có trước và tồn tại độc lập với con người.

A. Chủ nghĩa duy tâm khách quan

B. Chủ nghĩa duy vật chất phác

C. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan

D. Chủ nghĩa duy vật siêu hình

Câu 42: Điền vào chỗ trống: Những nhà triết học cho rằng vật chất, giới tự nhiên là cái có trước và quyết định đối với ý thức của con người được gọi là..... Học thuyết của họ hợp thành.....

A. các nhà duy tâm... chủ nghĩa duy tâm

B. các nhà duy vật... chủ nghĩa duy vật

C. các nhà có thể biết... thuyết có thể biết

D. các nhà nhị nguyên... chủ nghĩa hoài nghi

Câu 43: Điền vào chỗ trống: Những nhà triết học cho rằng ý thức, tinh thần, ý niệm, cảm giác là cái có trước, cái quyết định đối với giới tự nhiên, được gọi là.....Học thuyết của họ hợp thành.....

A. các nhà duy tâm... chủ nghĩa duy tâm

B. các nhà duy vật... chủ nghĩa duy vật

C. các nhà có thể biết... thuyết có thể biết

D. các nhà nhị nguyên... chủ nghĩa hoài nghi

Câu 44: Điền vào chỗ trống.....là những học thuyết khẳng định khả năng nhận thức của con người đối với thế giới.

A. Thuyết có thể biết

B. Thuyết không thể biết

C. Thuyết hoài nghi

D. Thuyết bất khả tri

Câu 45: Điền vào chỗ trống:..... là những học thuyết phủ nhận khả năng nhận thức của con người đối với thế giới.

A. Thuyết có thể biết

B. Thuyết không thể biết

C. Thuyết hoài nghi

D. Thuyết khả tri

Câu 46: Điền vào chỗ trống.....là những học thuyết nghi ngờ khả năng nhận thức thế giới của con người hoặc những tri thức mà con người đã đạt được.

A. Thuyết có thể biết

B. Thuyết không thể biết

C. Thuyết hoài nghi

D. Chủ nghĩa duy vật

Câu 47: Chọn phương án đúng về sự khác biệt giữa chủ nghĩa duy tâm và tôn giáo là ở chỗ....

A. tôn giáo lấy lòng tin là cơ sở chủ yếu, còn chủ nghĩa duy tâm triết học lại là sản phẩm của tư duy lý tính dựa trên cơ sở tri thức và lý trí

B. chủ nghĩa duy tâm lấy lòng tin là cơ sở chủ yếu, còn tôn giáo lại là sản phẩm của tư duy lý tính

C. chủ nghĩa duy tâm và tôn giáo đều phủ nhận sự sáng tạo của một lực lượng siêu nhiên

D. không có đáp án đúng

Câu 48: Chọn phương án đúng về sự giống nhau giữa chủ nghĩa duy tâm và tôn giáo là ở chỗ....

A. tôn giáo và chủ nghĩa duy tâm lấy lòng tin là cơ sở chủ yếu

B. tôn giáo và chủ nghĩa duy tâm đều đề cao vai trò của ý thức con người

C. chủ nghĩa duy tâm và tôn giáo đều thừa nhận sự sáng tạo của một lực lượng siêu nhiên nào đó đối với toàn bộ thế giới

D. Đều thừa nhận vật chất có trước, ý thức có sau

Câu 49: Việc giải quyết mặt thứ hai vấn đề cơ bản của triết học là căn cứ để phân chia các học thuyết triết học thành...?

A. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm

B. Khả tri luận và bất khả tri luận

C. Biện chứng và siêu hình

D. Duy tâm chủ quan và duy tâm khách quan

Câu 50: Điền thuật ngữ thích hợp vào chỗ trống:.....là những học thuyết nhận thức thừa nhận khả năng nhận thức thế giới của con người. Đa số các nhà triết học (cả duy vật và duy tâm) đều khẳng định con người có thể nhận thức được bản chất của sự vật.

A. Chủ nghĩa duy vật

B. Khả tri luận

C. Chủ nghĩa duy tâm

D. Hoài nghi luận

Câu 51: Điền thuật ngữ thích hợp vào chỗ trống:..... là những học thuyết triết học phủ nhận khả năng nhận thức của con người. Theo thuyết này, con người không thể hiểu được đối tượng, kết quả nhận thức mà loài người có được, chỉ

là hình thức bề ngoài, hạn hẹp và cắt xén về đối tượng, đó không phải là cái tuyệt đối tin cậy.

- A. Chủ nghĩa duy vật
- B. Bất khả tri luận**
- C. Chủ nghĩa duy tâm
- D. Hoài nghi luận

Câu 52: Chọn đáp án đúng nhất: Triết học Mác – Lênin xác định đối tượng nghiên cứu của triết học là...

- A. các quy luật chung của thế giới tự nhiên
- B. các quy luật chung của xã hội.
- C. các quy luật chung của tư duy
- D. các quan hệ phổ biến và những quy luật chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy**

Câu 53: Chọn đáp án đúng nhất, cấu trúc của thế giới quan gồm:

- A. Tri thức và lý tưởng
- B. Niềm tin và lý tưởng
- C. Tri thức, niềm tin và lý tưởng**
- D. Tri thức và niềm tin

Câu 54: Chọn đáp án đúng nhất: Các hình thức cơ bản của thế giới quan gồm...

- A. thế giới quan thần thoại, thế giới quan tôn giáo
- B. thế giới quan thần thoại, thế giới quan tôn giáo và thế giới quan triết học**
- C. thế giới quan tôn giáo, thế giới quan triết học
- D. thế giới quan duy vật và thế giới quan tôn giáo

Câu 55: Chọn đáp án đúng nhất, vai trò cơ bản của thế giới quan là:

- A. Định hướng cho con người trong nhận thức và thực tiễn**
- B. Định hướng cho hành động của con người
- C. Định hướng suy nghĩ và hành vi của con người
- D. Định hướng cho tư duy và tình cảm của con người

Câu 56: Nguồn gốc xã hội của chủ nghĩa duy tâm là...

- A. Sự tách rời đó là sự tách rời lao động trí óc với lao động chân tay

B. Địa vị thống trị của lao động trí óc đối với lao động chân tay trong các xã hội

C. Đề cao lao động trí óc nên tạo ra quan niệm về vai trò quyết định của nhân tố tinh thần

D. Cả A,B,C

Câu 57: Điền thuật ngữ thích hợp vào chỗ trống:..... là kết quả nhận thức của các nhà triết học duy vật thời cổ đại, họ thừa nhận tính thứ nhất của vật chất nhưng đồng nhất vật chất với một hay một số chất cụ thể của vật chất và đưa ra những kết luận mà mang nặng tính trực quan, ngây thơ, chất phác.

A. Chủ nghĩa duy vật chất phác

B. Chủ nghĩa duy vật siêu hình

C. Chủ nghĩa duy vật biện chứng

D. Chủ nghĩa duy tâm khách quan

Câu 58: Điền thuật ngữ thích hợp vào chỗ trống:..... là hình thức cơ bản thứ hai trong lịch sử của chủ nghĩa duy vật, chịu sự tác động mạnh mẽ của phương pháp tư duy siêu hình, cơ giới - phương pháp nhìn thế giới như một cỗ máy khổng lồ mà mỗi bộ phận tạo nên thế giới đó về cơ bản là ở trong trạng thái biệt lập và tĩnh tại.

A. Chủ nghĩa duy vật chất phác

B. Chủ nghĩa duy vật siêu hình

C. Chủ nghĩa duy vật biện chứng

D. Chủ nghĩa duy tâm khách quan

Câu 59: Phương pháp siêu hình thống trị trong triết học Tây Âu vào những thế kỷ...?

A. X - XI

B. XVII - XVIII

C. XI - XII

D. XIII - XIV

Câu 60: Chọn một phương án đúng về phương pháp siêu hình?

A. Nhận thức đối tượng ở trạng thái cô lập, tách rời đối tượng khác

B. Nhận thức đối tượng trong mối liên hệ phổ biến vốn có của nó

C. Nhận thức đối tượng ở trạng thái luôn vận động, biến đổi

D. Tất cả các phương án trên

Câu 61: Chọn một phương án đúng về phương pháp siêu hình?

A. Nhận thức đối tượng ở trạng thái tĩnh, đồng nhất đối tượng với trạng thái tĩnh nhất thời đó

B. Nhận thức đối tượng trong mối liên hệ phổ biến vốn có của nó

C. Nhận thức đối tượng ở trạng thái luôn vận động, biến đổi

D. Tất cả các phương án trên

Câu 62: Chọn một phương án đúng về phương pháp biện chứng?

A. Nhận thức đối tượng ở trạng thái tĩnh, đồng nhất đối tượng với trạng thái tĩnh nhất thời đó

B. Nhận thức đối tượng ở trạng thái tĩnh, đồng nhất đối tượng với trạng thái tĩnh nhất thời đó

C. Nhận thức đối tượng trong mối liên hệ phổ biến vốn có của nó

D. Cả A, B, C

Câu 63: Chọn một phương án đúng về phương pháp biện chứng?

A. Nhận thức đối tượng ở trạng thái tĩnh, đồng nhất đối tượng với trạng thái tĩnh nhất thời đó

B. Nhận thức đối tượng ở trạng thái luôn vận động, biến đổi

C. Nhận thức đối tượng ở trạng thái cô lập, tách rời đối tượng khác

D. Cả A, B, C

Câu 64: Chọn phương án đúng nhất: Trong hoạt động nhận thức và thực tiễn, nếu xem thường phương pháp luận triết học sẽ dẫn đến...

A. chủ nghĩa giáo điều, dễ thất bại

B. mờ mẫm, dễ mất phương hướng, thiếu chủ động, sáng tạo

C. duy ý chí, phiêu lưu

D. Không có phương án đúng

Câu 65: Chức năng cơ bản của triết học Mác-Lênin là:

A. Nghiên cứu những quy luật chung về thế giới

B. Giải quyết mối quan hệ giữa vật chất và ý thức

C. Thế giới quan và phương pháp luận

D. Nghiên cứu những quy luật cụ thể về thế giới

Câu 66: Chọn đáp án đúng nhất: Thế giới quan của triết học Mác- Lênin là:

- A. Thế giới quan duy vật
- B. Thế giới quan duy vật biện chứng**
- C. Thế giới quan duy tâm
- D. Thế giới quan duy tâm biện chứng

Câu 67: Chọn đáp án đúng nhất: Thế giới quan của triết học Mác- Lênin là:

- A. Thế giới quan duy vật siêu hình
- B. Thế giới quan duy vật biện chứng**
- C. Thế giới quan duy tâm siêu hình
- D. Thế giới quan duy tâm biện chứng

Câu 68: Chọn đáp án đúng nhất: Thế giới quan duy vật biện chứng của triết học Mác-Lênin là cơ sở khoa học để đấu tranh chống lại....

- A. Chủ nghĩa kinh viện
- B. Chủ nghĩa duy tâm, tôn giáo, phản khoa học**
- C. Chủ nghĩa kinh nghiệm
- D. Chủ nghĩa giáo điều

Câu 69: Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa diễn ra đầu tiên ở quốc gia nào?

- A. Anh**
- B. Pháp
- C. Đức
- D. Nga

Câu 70: Chọn phương án đúng nhất: Công lao lớn nhất của G.W.Ph. Hêghen là...

- A. phê phán phương pháp siêu hình
- B. phê phán phương pháp siêu hình và xây dựng phép biện chứng duy tâm**
- C. phê phán phương pháp biện chứng và xây dựng phép biện chứng duy vật
- D. phê phán phương pháp siêu hình và xây dựng chủ nghĩa duy vật

Câu 71: Công lao lớn nhất của L. Phoiơbắc là...

- A. đấu tranh chống chủ nghĩa duy vật
- B. đấu tranh chống chủ nghĩa duy tâm và tôn giáo**

C. đấu tranh chống phương pháp siêu hình

D. tất cả các phương án đều sai

Câu 72: Điền từ vào chỗ trống sau: C. Mác và Ph. Ăngghen đã phê phán tính chất... trong triết học G.W.Ph. Hêghen.

A. duy vật chất phác

B. duy vật siêu hình

C. duy tâm thần bí

D. duy tâm chủ quan

Câu 73: Một trong những tiền đề quan trọng cho bước chuyển biến tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen từ thế giới quan duy tâm sang thế giới quan duy vật là...

A. phép biện chứng của G.W.Ph. Hêghen

B. chủ nghĩa duy vật vô thần của L. Phoiơbắc

C. tư tưởng kinh tế của A. Xmit

D. tư tưởng xã hội chủ nghĩa của H. Xanh Ximông

Câu 74: Chọn phương án đúng nhất: Những tiền đề khoa học tự nhiên cho sự ra đời của chủ nghĩa Mác là...

A. triết học cổ điển Đức; Định luật Bảo toàn và Chuyển hóa năng lượng; Học thuyết Tế bào

B. học thuyết Tế bào; Định luật Bảo toàn và Chuyển hóa năng lượng; Học thuyết Tiến hóa

C. học thuyết Tiến hóa; Kinh tế học chính trị học cổ điển Anh; Học thuyết Tế bào

D. Cả A, B, C đều sai

Câu 75: Đối tượng nghiên cứu của triết học Mác - Lênin là....

A. giải quyết mối quan hệ giữa vật chất và ý thức trên lập trường duy vật biện chứng và nghiên cứu những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy

B. những quy luật chính trị - xã hội của quá trình phát sinh, hình thành và phát triển của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa

C. những quy luật chính trị - xã hội của quá trình phát sinh, hình thành và phát triển của hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa

D. Cả A, B, C đều sai

Câu 76: Tác phẩm nào thể hiện tập trung việc V.I. Lênin đã kế thừa và phát triển quan niệm của triết học Mác về vật chất, về mối quan hệ giữa vật chất và ý thức, tồn tại xã hội và ý thức xã hội?

A. Làm gì

B. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán

C. Ba nguồn gốc và ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác

D. Bút ký triết học

Câu 77: Chức năng của triết học mácxít là gì? Chọn câu trả lời đúng.

A. Chức năng làm cầu nối cho các khoa học

B. Chức năng làm sáng tỏ cấu trúc ngôn ngữ

C. Chức năng khoa học của các khoa học

D. Chức năng thế giới quan và phương pháp luận

Câu 78: Chủ nghĩa duy vật triết học bao gồm trường phái nào? Chọn câu trả lời đúng.

A. Chủ nghĩa duy vật cổ đại

B. Chủ nghĩa duy vật siêu hình

C. Chủ nghĩa duy vật biện chứng

D. Các phán đoán kia đều đúng

Câu 79: Khoa học nào là hạt nhân của thế giới quan? Chọn câu trả lời đúng nhất.

A. Toán học

B. Triết học

C. Chính trị học

D. Khoa học tự nhiên

Câu 80: Những điều kiện kinh tế - xã hội của sự ra đời chủ nghĩa Mác? Chọn câu trả lời đúng.

A. Sự củng cố và phát triển của PTSX tư bản Chủ nghĩa trong điều kiện cách mạng công nghiệp

B. Sự xuất hiện của giai cấp vô sản trên vũ đài lịch sử với tính cách một lực lượng chính trị - xã hội độc lập

C. Thực tiễn cách mạng của giai cấp vô sản là cơ sở chủ yếu nhất cho sự ra đời triết học Mác

D. Cả A, B, C đều đúng

Câu 81: Tiền đề lý luận của sự ra đời chủ nghĩa Mác? Chọn câu trả lời đúng.

A. Chủ nghĩa duy vật triết học của Phoiơbắc, Kinh tế học Anh, Chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp

B. Triết học biện chứng của Hêghen, Kinh tế chính trị cổ điển Anh, tư tưởng xã hội chủ nghĩa của Pháp

C. Kinh tế học của Anh, Chủ nghĩa xã hội Pháp, Triết học cổ điển Đức

D. Triết học cổ điển Đức, Kinh tế chính trị cổ điển Anh, Chủ nghĩa xã hội không tưởng

Câu 82: Tiền đề khoa học tự nhiên của sự ra đời chủ nghĩa Mác? Chọn phán đoán SAI.

A. Quy luật bảo toàn và chuyển hoá năng lượng

B. Thuyết tiến hoá của Đacuyn

C. thuyết Tế bào

D. Nguyên tử luận

Câu 83: Trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, mâu thuẫn trong lĩnh vực kinh tế là mâu thuẫn giữa...

A. Lực lượng sản xuất mang tính xã hội hóa với quan hệ sản xuất mang tính xã hội tư bản chủ nghĩa

B. Lực lượng sản xuất mang tính cá nhân với quan hệ sản xuất mang tính xã hội tư bản chủ nghĩa

C. Lực lượng sản xuất mang tính xã hội hóa với quan hệ sản xuất mang tính tư nhân tư bản chủ nghĩa

D. Lực lượng sản xuất mang tính cá nhân với quan hệ sản xuất mang tính tư nhân tư bản chủ nghĩa

Câu 84: Trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, mâu thuẫn về phương diện chính trị - xã hội là mâu thuẫn giữa giai cấp...

A. Vô sản với tư sản

B. Chủ nô với nô lệ

C. Nông dân với địa chủ

D. Tất cả các phương án đều sai

Câu 85: Trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, mâu thuẫn sâu sắc giữa lực lượng sản xuất với quan hệ sản xuất bộc lộ qua cuộc khủng hoảng kinh tế lần thứ nhất vào năm...

A. 1824

B. 1825

C. 1826

D. 1827

Câu 86 Phong trào đấu tranh của giai cấp vô sản vào những năm 30, 40 của thế kỷ XIX chứng tỏ rằng...

A. Giai cấp tư sản là một lực lượng chính trị độc lập

B. Giai cấp vô sản là một lực lượng chính trị - xã hội độc lập

C. Phong trào vô sản là một phong trào tự giác

D. Giai cấp vô sản cần liên minh với địa chủ, phong kiến chống tư sản

Câu 87: Chọn phương án đúng nhất: Theo G.W.Ph. Hêghen, giới tự nhiên và xã hội loài người đều chỉ là sản phẩm của...

A. Sự tự tha hóa của ý niệm tuyệt đối

B. Sự sáng tạo của ý thức con người

C. Quá trình tiến hóa của giới tự nhiên

D. Tất cả các phương án đều sai

Câu 88: G.W.Ph. Hêghen sử dụng khái niệm “tha hóa” để chỉ sự “tha hóa” của...

A. Ý niệm tuyệt đối

B. Bản chất con người

C. Lao động

D. Đạo đức con người

Câu 89: Phát minh nào KHÔNG phải là một trong những tiền đề khoa học tự nhiên cho sự ra đời của triết học Mác?

- A. Học thuyết Tế bào
- B. Học thuyết Tiến hóa
- C. Thuyết Nguyên tử
- D. Định luật Bảo toàn và Chuyển hóa năng lượng

Câu 90: Chọn phương án đúng nhất: Chủ nghĩa Mác - Lênin được cấu thành từ ba bộ phận lý luận cơ bản là...

- A. Chủ nghĩa xã hội không tưởng, triết học Mác - Lênin, kinh tế chính trị Mác - Lênin
- B. Triết học Mác - Lênin, kinh tế chính trị Mác - Lênin, chủ nghĩa xã hội khoa học
- C. Kinh tế chính trị học, chủ nghĩa xã hội khoa học, triết học Mác - Lênin
- D. Chủ nghĩa xã hội khoa học, kinh tế chính trị cổ điển Anh, triết học cổ điển Đức

Câu 91: L. Phoiơbắc sử dụng khái niệm “tha hóa” để chỉ sự tha hóa của:

- A. Bản chất con người trong tôn giáo
- B. Ý niệm tuyệt đối
- C. Lao động
- D. Đạo đức con người

Câu 92: Nhà triết học đầu tiên diễn đạt nội dung của phép biện chứng dưới dạng lý luận chặt chẽ thông qua hệ thống các quy luật, phạm trù là:

- A. G.W. Ph. Hêghen
- B. L. Phoiơbắc
- C. Ph. Ăngghen
- D. C. Mác

Câu 93: Các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác đã kế thừa “hạt nhân hợp lý” trong triết học của G.W. Ph. Hêghen để trực tiếp xây dựng nên:

- A. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
- B. Phép biện chứng duy vật
- C. Chủ nghĩa duy vật lịch sử
- D. Tất cả các phương án đều sai

Câu 94: Những nhà chủ nghĩa xã hội không tưởng nào đã không luận chứng được một cách khoa học về bản chất và quy luật phát triển của chủ nghĩa tư bản?

A. A.Xmit và Đ. Ricáđô

B. H.Xanh Ximông, S. Phuriê và R. Ôoen

C. C. Mác và Ph. Ăngghen

D. Tất cả các phương án đều sai

Câu 95: Chọn phương án đúng nhất: Hai phát kiến vĩ đại của C. Mác trên lĩnh vực nghiên cứu triết học và kinh tế chính trị học là sáng tạo ra:

A. Chủ nghĩa duy vật biện chứng và học thuyết giá trị

B. Phép biện chứng duy vật và học thuyết giá trị thặng dư

C. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa tư bản độc quyền

D. Chủ nghĩa duy vật lịch sử và học thuyết giá trị thặng dư

Câu 96: Những nhà lý luận nào đã không thấy được tính hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa và chưa phân biệt được sự khác nhau giữa sản xuất hàng hóa giản đơn với sản xuất hàng hóa tư bản chủ nghĩa?

A. A. Xmit và Đ. Ricácđô

B. H. Xanh Ximông, S. Phuriê và R. Ôoen

C. C. Mác và Ph. Ăngghen

D. G.W.Ph. Hêghen và L. Phoiơbắc

Câu 97: Một trong những hạn chế của chủ nghĩa xã hội không tưởng Anh và Pháp là:

A. Không thấy được tính lịch sử của giá trị

B. Không phân tích được một cách chính xác những biểu hiện của giá trị trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa

C. Không luận chứng được một cách khoa học về bản chất của chủ nghĩa tư bản và quy luật phát triển của chủ nghĩa tư bản

D. Cả A, B, C

Câu 98: Một trong những hạn chế của các nhà kinh tế - chính trị học cổ điển Anh là:

A. Không nhận thức được vai trò và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

B. Không phân tích được một cách chính xác những biểu hiện của giá trị trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa

C. Không luận chứng được một cách khoa học về bản chất của chủ nghĩa tư bản và quy luật phát triển của chủ nghĩa tư bản

D. Tất cả các phương án đều sai

Câu 99: Hạn chế của chủ nghĩa xã hội không tưởng trước Mác là...

- A. Chưa thấy được sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân
- B. Chưa chỉ ra được con đường đấu tranh cách mạng
- C. Không luận chứng được một cách khoa học về bản chất của chủ nghĩa tư bản và quy luật phát triển của chủ nghĩa tư bản

D. Cả A, B, C

Câu 100: Cơ sở khoa học khẳng định sự phát sinh, phát triển bởi tính đa dạng di truyền, biến dị và mối liên hệ hữu cơ giữa các loài động, thực vật trong quá trình chọn lọc tự nhiên là:

A. Thuyết Tiến hóa

- B. Thuyết Tế bào
- C. Lý thuyết Di truyền của Men - đê - lê - ép
- D. Tất cả các phương án đều sai

Câu 101: Cơ sở khoa học chứng minh sự thống nhất về mặt nguồn gốc hình thái và cấu tạo vật chất của cơ thể động, thực vật và giải thích quá trình phát triển sự sống trong mối liên hệ của chúng là:

A. Thuyết Tiến hóa

B. Thuyết Tế bào

- C. Lý thuyết Di truyền của Men - đê - lê - ép
- D. Tất cả các phương án đều sai

Câu 102: Phong trào đấu tranh nào sau đây là một trong những điều kiện ra đời của chủ nghĩa Mác?

A. Phong trào Hiến chương ở Anh

- B. Công xã Pari
- C. Cách mạng Tháng Mười Nga
- D. Tất cả các phương án đều sai

Câu 103: Cơ sở khoa học chứng minh mối quan hệ không tách rời nhau, sự chuyển hóa và được bảo toàn của các hình thức vận động của vật chất trong giới tự nhiên là:

A. Định luật Vạn vật hấp dẫn

B. Thuyết Nguyên tử

C. Định luật bảo toàn và Chuyển hóa năng lượng

D. Thuyết Tiến hóa

Câu 104: Hạt nhân thế giới quan của chủ nghĩa Mác - Lênin là:

A. Chủ nghĩa duy vật biện chứng

B. Phép biện chứng duy vật

C. Chủ nghĩa duy vật lịch sử

D. Tất cả các phương án đều sai

Câu 105: Chọn phương án đúng nhất: Chủ nghĩa Mác - Lênin là học thuyết do:

A. C. Mác sáng lập, Ph. Ăngghen bảo vệ và phát triển

B. C. Mác sáng lập, V.I. Lênin bảo vệ và phát triển

C. C. Mác và Ph. Ăngghen sáng lập, V.I. Lênin bảo vệ và phát triển

D. C. Mác và V.I. Lênin sáng lập, Ph. Ăngghen bảo vệ và phát triển

Câu 106: Chọn phương án đúng nhất: Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam xuất phát từ cơ sở lí luận:

A. Chủ nghĩa Mác

B. Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh

C. Chủ nghĩa Mác - Lênin

D. Chủ nghĩa Mác và tư tưởng Hồ Chí Minh

Câu 107: Chọn phương án đúng nhất: Chủ nghĩa duy vật biện chứng do ai sáng lập?

A. C. Mác và V.I. Lênin

B. C. Mác và Ph. Ăngghen

C. C. Mác

D. G.W. Ph. Hêghen

Câu 108: Một trong những điều kiện kinh tế - xã hội dẫn đến sự ra đời của chủ nghĩa Mác là sự ra đời và phát triển của phương thức sản xuất...

A. Chiếm hữu nô lệ

B. Phong kiến

C. Tư bản chủ nghĩa

D. Cộng sản chủ nghĩa

Câu 109: Giá trị lớn nhất trong triết học của G.W.Ph. Hêghen đã trở thành tiền đề lý luận cho sự ra đời của triết học Mác là:

A. Quan điểm duy vật trong lĩnh vực tự nhiên

B. Quan điểm duy vật trong lĩnh vực xã hội

C. Phép biện chứng

D. Tất cả các phương án đều sai

Câu 110: Triết học Mác là hệ thống triết học...

A. Tách rời giữa lý luận và thực tiễn

B. Thống nhất giữa lý luận và thực tiễn

C. Chỉ coi trọng thực tiễn

D. Chỉ coi trọng lý luận

Câu 111: Giá trị lớn nhất trong triết học của L. Phoiơbắc đã trở thành tiền đề lý luận cho sự ra đời của triết học Mác là:

A. Quan điểm duy tâm về xã hội

B. Phép biện chứng

C. Chủ nghĩa duy vật, vô thần

D. Tư duy siêu hình

Câu 112: Hạn chế lớn nhất của chủ nghĩa xã hội không tưởng Anh và Pháp cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX là không phát hiện ra sứ mệnh lịch sử của giai cấp:

A. Nông dân

B. Công nhân

C. Tư sản

D. Địa chủ

Câu 113: Cơ sở khoa học để C. Mác và Ph. Ăngghen khẳng định tư tưởng về tính vĩnh viễn, vô tận của thế giới vật chất là:

A. Học thuyết Tế bào

B. Thuyết Nguyên tử

C. Học thuyết Tiến hóa

D. Định luật Bảo toàn và Chuyển hóa năng lượng

Câu 114: Cơ sở khoa học chứng minh không gian và thời gian là hình thức tồn tại của vật chất, luôn gắn liền với vật chất là:

- A. Hình học Ô - clít
- B. Thuyết Tiến hóa
- C. Thuyết Tế bào

D. Thuyết Tương đối của Anh - xtanh

Câu 115: Phát minh khoa học được Ph. Ăngghen khẳng định là Quy luật cơ bản vĩ đại của sự vận động là...

- A. Hình học Ô - clít
- B. Cơ học Cổ điển

C. Định luật Bảo toàn và Chuyển hóa năng lượng

D. Định luật Vạn vật hấp dẫn

Câu 116: Điền cụm từ đúng vào chỗ trống sau: ... là lý luận về phương pháp, là hệ thống các quan điểm, các nguyên tắc chỉ đạo con người tìm tòi, xây dựng, lựa chọn và vận dụng các phương pháp trong nhận thức và thực tiễn.

- A. Triết học
- B. Thế giới quan
- C. Ý thức xã hội

D. Phương pháp luận

Câu 117: Bộ phận giữ vai trò là thế giới quan và phương pháp luận chung nhất của chủ nghĩa Mác - Lênin là...

A. triết học Mác - Lênin

- B. kinh tế - chính trị học Mác - Lênin
- C. chủ nghĩa xã hội khoa học
- D. tất cả các phương án đều sai

Câu 118: Trong chủ nghĩa Mác - Lênin, bộ phận lí luận có chức năng làm sáng tỏ bản chất và những quy luật chung nhất của mọi sự vận động, phát triển của thế giới là...

A. triết học Mác - Lênin

- B. kinh tế - chính trị học Mác - Lênin
- C. chủ nghĩa xã hội khoa học

D. tất cả các phương án đều sai

Câu 119: Chọn phương án đúng nhất: Những học thuyết kinh tế có ảnh hưởng lớn nhất đến sự ra đời của chủ nghĩa Mác là:

A. Học thuyết của A.Xmít và Đ.Ricácđô

B. Học thuyết của Đ.Ricácđô và H.Xanh Ximông

C. Học thuyết của G.W.Ph. Hêghen và L.Phoiơbắc

D. Học thuyết của H.Xanh Ximông và A.Xmít

Câu 120: Chọn phương án đúng nhất: Các chức năng cơ bản của triết học là:

A. Thế giới quan và nhân sinh quan

B. Thế giới quan và phương pháp luận

C. Dự báo và nhân sinh quan

D. Tất cả các phương án đều sai

Câu 121: Chủ nghĩa Mác - Lênin là vũ khí lí luận của giai cấp:

A. Tư sản

B. Vô sản

C. Chủ nô

D. Nô lệ

Câu 122: Điền cụm từ đúng vào chỗ trống sau: ... là toàn bộ những quan điểm, quan niệm của con người về thế giới, về bản thân con người, về cuộc sống và vị trí của con người trong thế giới đó.

A. Triết học

B. Thế giới quan

C. Ý thức xã hội

D. Phương pháp luận

Câu 123: Điền cụm từ đúng vào chỗ trống sau: ... là lý luận về phương pháp, là hệ thống các quan điểm, các nguyên tắc chỉ đạo con người tìm tòi, xây dựng, lựa chọn và vận dụng các phương pháp trong nhận thức và thực tiễn.

A. Triết học

B. Thế giới quan

C. Ý thức xã hội

D. Phương pháp luận

Câu 124: Chọn phương án đúng nhất: Chủ nghĩa Mác - Lênin được cấu thành từ ba bộ phận lý luận cơ bản là:

A. Chủ nghĩa xã hội không tưởng, Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị học Mác - Lênin

B. Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị học Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học

C. Kinh tế chính trị học, Chủ nghĩa xã hội không tưởng, Triết học Mác - Lênin

D. Triết học cổ điển Đức, Kinh tế học chính trị cổ điển Anh, Chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp

Câu 125: Bộ phận giữ vai trò là thế giới quan và phương pháp luận chung nhất của chủ nghĩa Mác - Lênin là:

A. Triết học Mác - Lênin

B. Kinh tế - chính trị học Mác - Lênin

C. Chủ nghĩa xã hội khoa học

D. Tất cả các phương án đều sai

Câu 126: Trong chủ nghĩa Mác - Lênin, bộ phận lý luận có chức năng làm sáng tỏ bản chất và những quy luật chung nhất của mọi sự vận động, phát triển của thế giới là:

A. Triết học Mác - Lênin

B. Kinh tế - chính trị học Mác - Lênin

C. Chủ nghĩa xã hội khoa học

D. Tất cả các phương án đều sai

Câu 127: Chọn phương án đúng nhất: Giai đoạn hình thành và phát triển chủ nghĩa Mác do ai thực hiện?

A. C. Mác

B. C. Mác và Ph. Ăngghen

C. V.I. Lênin

D. C. Mác, Ph. Ăngghen và V.I. Lênin

Câu 128: Chọn phương án đúng nhất: Giai đoạn bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác thành chủ nghĩa Mác - Lênin do ai thực hiện?

- A. C. Mác
- B. C. Mác và Ph. Ăngghen
- C. V.I. Lênin**
- D. C. Mác, Ph. Ăngghen và V.I. Lênin

Câu 129: Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa diễn ra vào...

- A. Cuối thế kỷ XVI
- B. Cuối thế kỷ XVII
- C. Cuối thế kỷ XVIII**
- D. Cuối thế kỷ XIX

Câu 130: Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa diễn ra đầu tiên ở quốc gia nào?

- A. Anh**
- B. Pháp
- C. Đức
- D. Nga

Câu 131: Chọn phương án đúng nhất: Công lao lớn nhất của G.W.Ph. Hêghen là...

- A. Phê phán phương pháp siêu hình
- B. Phê phán phương pháp siêu hình và xây dựng phép biện chứng duy tâm dưới dạng lý luận chặt chẽ**
- C. Phê phán phương pháp biện chứng và xây dựng phép biện chứng duy vật
- D. Phê phán phương pháp siêu hình và xây dựng chủ nghĩa duy vật

Câu 132: Công lao lớn nhất của L. Phoiơbắc là...

- A. Đấu tranh chống chủ nghĩa duy vật
- B. Đấu tranh chống chủ nghĩa duy tâm và tôn giáo**
- C. Đấu tranh chống phương pháp siêu hình
- D. Tất cả các phương án đều sai

Câu 133: Điền từ vào chỗ trống sau: C. Mác và Ph. Ăngghen đã phê phán tính chất... trong triết học G.W.Ph. Hêghen

- A. Duy vật chất phác

B. Duy vật siêu hình

C. Duy tâm thần bí

D. Duy tâm chủ quan

Câu 134: Một trong những tiền đề quan trọng cho bước chuyển biến tư tưởng của C. Mác và Ph. Ăngghen từ thế giới quan duy tâm sang thế giới quan duy vật là:

A. Phép biện chứng của G.W.Ph. Hêghen

B. Chủ nghĩa duy vật vô thần của L. Phoiơbắc

C. Tư tưởng kinh tế của A. Xmit

D. Tư tưởng xã hội chủ nghĩa của H. Xanh Ximông

Câu 135: Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 thành công đã mở ra một thời kỳ mới - thời kỳ quá độ từ... trên phạm vi quốc tế.

A. Chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội

B. Phong kiến lên chủ nghĩa tư bản

C. Thực dân, phong kiến lên chủ nghĩa xã hội

D. Chủ nghĩa xã hội lên chủ nghĩa cộng sản

Câu 136: Nhà nước chuyên chính vô sản đầu tiên trong lịch sử nhân loại ra đời năm...

A. 1871

B. 1917

C. 1945

D. 1986

Câu 137: Quan điểm cho rằng: Theo quy luật tiến hóa của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến đến chủ nghĩa xã hội là của...

A. C. Mác

B. Quốc tế Cộng sản

C. Ph. Ăngghen

D. Đảng Cộng sản Việt Nam

Câu 138: Chọn phương án đúng nhất: Ba nguồn gốc lí luận trực tiếp cho sự ra đời của chủ nghĩa Mác là:

- A. Chủ nghĩa duy vật vô thần của L. Phoiobắc; Lí luận về giá trị lao động của Xmit và Ricacđô; Phép biện chứng của G.W. Ph. Hêghen
- B. Định luật Bảo toàn và Chuyển hóa năng lượng; Triết học cổ điển Đức; Kinh tế chính trị học cổ điển Anh
- C. Triết học cổ điển Đức; Kinh tế chính trị học cổ điển Anh; Chủ nghĩa xã hội không tưởng Anh và Pháp
- D. Triết học cổ điển Đức; Kinh tế chính trị học cổ điển Anh; Học thuyết Tiến hóa của Đacuyn

Câu 139: Chọn phương án đúng nhất: Những tiền đề khoa học tự nhiên cho sự ra đời của chủ nghĩa Mác là:

- A. Triết học cổ điển Đức; Định luật Bảo toàn và Chuyển hóa năng lượng; Học thuyết Tế bào
- B. Học thuyết Tế bào; Định luật Bảo toàn và Chuyển hóa năng lượng; Học thuyết Tiến hóa
- C. Học thuyết Tiến hóa; Kinh tế học chính trị học cổ điển Anh; Học thuyết Tế bào
- D. Tất cả các phương án đều sai

Câu 140: Đối tượng nghiên cứu của triết học Mác - Lênin là:

- A. Những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy
- B. Những quy luật chính trị - xã hội của quá trình phát sinh, hình thành và phát triển của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa
- C. Những quy luật chính trị - xã hội của quá trình phát sinh, hình thành và phát triển của hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa
- D. Cả A, B, C sai

Câu 141: Tác phẩm nào thể hiện tập trung việc V.I. Lênin đã kế thừa và phát triển quan niệm của chủ nghĩa Mác về vật chất, về mối quan hệ giữa vật chất và ý thức, tồn tại xã hội và ý thức xã hội?

- A. Làm gì
- B. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán
- C. Ba nguồn gốc và ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác

D. Bút ký triết học

Câu 142: Thời kỳ C. Mác và Ph. Ăngghen tiếp tục bổ sung và phát triển học thuyết của mình là:

- A. 1838 - 1841
- B. 1841 - 1843
- C. 1844 - 1848**
- D. 1848 - 1895

Câu 143: Thời kỳ đánh dấu bước chuyển biến tư tưởng của C. Mác và Ph. Ăngghen từ chủ nghĩa duy tâm và dân chủ cách mạng sang chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa cộng sản là:

- A. 1838 - 1841
- B. 1841 - 1843**
- C. 1844 - 1848
- D. 1848 - 1895

Câu 144: Ý thức có trước, vật chất có sau, ý thức quyết định vật chất, đây là quan điểm nào?

- A. Duy vật
- B. Duy vật chủ quan
- C. Duy tâm**
- D. Nhị nguyên

Câu 145: Chọn đáp án đúng nhất: Ý thức, cảm giác con người sinh ra và quyết định sự tồn tại của các sự vật. Quan điểm này mang tính chất gì?

- A. Duy tâm chủ quan**
- B. Duy tâm
- C. Duy tâm khách quan
- D. Duy vật

Câu 146: Chọn đáp án đúng nhất: Ý niệm tuyệt đối sản sinh ra thế giới, đây là quan điểm gì?

- A. Duy vật
- B. Duy tâm chủ quan
- C. Duy tâm
- D. Duy tâm khách quan**

Câu 147: Hãy sắp xếp theo trình tự xuất hiện từ sớm nhất đến muộn nhất các hình thức thế giới quan sau:

- A. Tôn giáo - thần thoại - triết học.
- B. Thần thoại - tôn giáo - triết học.**
- C. Triết học - tôn giáo - thần thoại.
- D. Thần thoại - triết học - tôn giáo.

Câu 148: Triết học nghiên cứu thế giới như thế nào?

- A. Như một đối tượng vật chất cụ thể
- B. Như một hệ đối tượng vật chất nhất định
- C. Như một chỉnh thể thống nhất.**
- D. Các phương án trên đều đúng

Câu 149: Những nhà triết học nào xem thường kinh nghiệm, xa rời cuộc sống?

- A. Chủ nghĩa kinh nghiệm
- B. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
- C. Chủ nghĩa kinh viện**
- D. Chủ nghĩa duy vật siêu hình

Câu 150: Khẳng định nào sau đây là đúng:

- A. Phép biện chứng của Hêghen là phép biện chứng duy vật
- B. Phép biện chứng của Hêghen là phép biện chứng tự phát
- C. Phép biện chứng của Hêghen là phép biện chứng duy tâm khách quan**
- D. Phép biện chứng của Hêghen là phép biện chứng tiên nghiệm chủ quan

Câu 151: Phoiơbắc là nhà triết học theo trường phái nào?

- A. Chủ nghĩa duy tâm khách quan
- B. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan
- C. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
- D. Chủ nghĩa duy vật siêu hình**

Câu 152: Con người sáng tạo ra thượng đế, bản tính con người là tình yêu, tôn giáo cũng là một tình yêu. Nhà triết học nào khẳng định như vậy?

- A. Canto
- B. Hêghen
- C. Phoiơbắc**

D. Đidrô

Câu 153: Ưu điểm lớn nhất của triết học cổ điển Đức là gì?

- A. Phát triển tư tưởng duy vật về thế giới của thế kỷ XVII – XVIII
- B. Khắc phục triệt để quan điểm siêu hình của chủ nghĩa duy vật cũ
- C. Phát triển tư tưởng biện chứng đạt trình độ một hệ thống lý luận
- D. Phê phán quan điểm tôn giáo về thế giới

Câu 154: Chọn phương án đúng nhất: Mặt thứ nhất của vấn đề cơ bản của triết học là:

- A. Giữa vật chất và ý thức thì cái nào có trước, cái nào có sau, cái nào quyết định cái nào.
- B. Con người có khả năng nhận thức được thế giới hay không.
- C. Vấn đề quan hệ giữa vật chất và ý thức.
- D. Vấn đề giữa tư duy và tồn tại.

Câu 155: Quan điểm: “Vật chất và ý thức là hai nguyên thể đầu tiên cùng song song tồn tại” là quan điểm của trường phái triết học nào?

- A. Duy vật biện chứng
- B. Duy tâm khách quan
- C. Duy vật siêu hình
- D. Nhị nguyên luận

Câu 156: Ngành khoa học nào phát triển rực rỡ nhất và có ảnh hưởng lớn nhất đến phương pháp tư duy của thời kỳ cận đại?

- A. Toán học
- B. Hoá học
- C. Sinh học
- D. Cơ học

Câu 157: Những trường phái triết học nào xem thường lý luận?

- A. Chủ nghĩa duy tâm khách quan
- B. Chủ nghĩa kinh viện
- C. Chủ nghĩa duy vật siêu hình
- D. Chủ nghĩa kinh nghiệm

Câu 158: Những nhà triết học nào xem thường kinh nghiệm, xa rời cuộc

sống?

- A. Chủ nghĩa kinh nghiệm
- B. Chủ nghĩa duy vật biện chứng

C. Chủ nghĩa kinh viện

- D. Chủ nghĩa duy vật siêu hình

Câu 159: Ai là người sáng tạo ra hệ thống đầu tiên của chủ nghĩa duy vật siêu hình trong lịch sử triết học?

- A. Ph. Bêcon

B. Tô mát Hốp Xơ

- C. Giôn Lốc Cơ

- D. Xpinôda

Câu 160: Khi giải quyết vấn đề cơ bản của triết học, Đêcátơ đứng trên lập trường triết học nào?

- A. Chủ nghĩa duy vật
- B. Chủ nghĩa duy tâm khách quan
- C. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan

D. Thuyết nhị nguyên

Câu 161: Luận điểm Đêcátơ "tôi tư duy vậy tôi tồn tại" có ý nghĩa gì?

A. Nhấn mạnh vai trò của tư duy, duy lý

- B. Nhấn mạnh vai trò của cảm giác
- C. Phủ nhận vai trò của chủ thể
- D. Đề cao kinh nghiệm

Câu 162: Về mặt triết học, định luật bảo toàn và chuyển hoá năng lượng chứng minh cho quan điểm nào?

- A. Quan điểm siêu hình phủ nhận sự vận động.
- B. Quan điểm duy tâm phủ nhận sự vận động là khách quan.

C. Quan điểm biện chứng duy vật thừa nhận sự chuyển hoá lẫn nhau của giới tự nhiên vô cơ.

- D. Cả A, B, C đều sai

Câu 163: Ba phát minh trong khoa học tự nhiên: định luật bảo toàn và chuyển hoá năng lượng, học thuyết tế bào, học thuyết tiến hoá chứng minh thế giới vật chất có

tính chất gì?

A. Tính chất tách rời tĩnh tại của thế giới vật chất.

B. Tính chất biện chứng của sự vận động và phát triển của thế giới vật chất.

C. Tính chất không tồn tại thực của thế giới vật chất.

D. Cả A và C là đúng

Câu 164: Phát minh nào trong khoa học tự nhiên nửa đầu thế kỷ XIX vạch ra nguồn gốc tự nhiên của con người, chống lại quan điểm tôn giáo?

A. Học thuyết tế bào.

B. Học thuyết tiến hóa.

C. Định luật bảo toàn và chuyển hoá năng lượng.

D. Học thuyết nguyên tử

Câu 165: Phát minh nào trong khoa học tự nhiên nửa đầu thế kỷ XIX vạch ra sự thống nhất giữa thế giới động vật và thực vật?

A. Học thuyết tế bào.

B. Học thuyết tiến hoá.

C. Định luật bảo toàn và chuyển hoá năng lượng.

D. Học thuyết Nhật tâm

Câu 166: Cõi sự vật cảm tính là cái bóng của ý niệm. Đó là quan điểm của trường phái triết học nào?

A. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan

B. Chủ nghĩa duy tâm khách quan

C. Chủ nghĩa duy vật siêu hình

D. Chủ nghĩa duy vật biện chứng

Câu 167: Cõi thế giới vật chất là kết quả của quá trình phát triển của ý niệm tuyệt đối là quan điểm của trường phái triết học nào?

A. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan.

B. Chủ nghĩa duy tâm khách quan.

C. Chủ nghĩa duy vật siêu hình.

D. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.

Câu 168: Luận điểm cho: "tồn tại tức là được cảm giác" là của ai và thuộc lập trường triết học nào?

A. Của Hêghen, thuộc lập trường của chủ nghĩa duy tâm khách quan.

B. Của Béc-cơ-li, thuộc lập trường chủ nghĩa duy tâm chủ quan.

C. Của Pla-tôn, thuộc lập trường chủ nghĩa duy tâm khách quan.

D. Của A-ri-xtôt, thuộc lập trường triết học nhị nguyên.

1. Triết học thời kỳ nào xác định đối tượng nghiên cứu của triết học bao trùm các lĩnh vực khoa học khác nhau?

Triết học Hy Lạp cổ đại

Triết học phương Tây hiện đại

Triết học phương Đông trung cổ

Triết học Ấn Độ cổ đại

5. Câu nào sau đây thể hiện lập trường của chủ nghĩa duy tâm chủ quan?

Bàn tay ta làm nên tất cả/ Có sức người sỏi đá cũng thành cơm

Tôi tư duy nghĩa là tôi tồn tại

Dân ta phải biết sử ta/Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam

Các vua Hùng đã có công dựng nước/ Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước

1. Tiền đề khoa học tự nhiên trực tiếp cho sự ra đời của triết học Mác:

Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng, học thuyết tương đối, học thuyết tế bào

Thuyết địa tâm, học thuyết tương đối, thuyết tế bào

Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng, học thuyết tiến hóa, học thuyết tế bào

Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng, học thuyết tương đối, thuyết nhật tâm

2. Những cống hiến của V.I.Lênin đối với triết học Mác ?

Phê phán, khắc phục và chống lại những quan điểm sai lầm xuất hiện trong thời đại đế quốc chủ nghĩa như: chủ nghĩa xét lại chủ nghĩa Mác; chủ nghĩa duy tâm vật lý học, bệnh ảo tưởng khuyên trong triết học, chủ nghĩa giáo điều...

Hiện thực hóa lý luận chủ nghĩa Mác bằng sự thắng lợi của Cách mạng tháng 10 Nga

Bổ sung và hoàn chỉnh về mặt lý luận và thực tiễn những vấn đề như lý luận về cách mạng vô sản trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, lý luận về nhà nước chuyên chính vô sản, chính sách kinh tế mới...

Cả ba đáp án trên

3. Yếu tố nào sau đây được coi là nhân tố chính trị - xã hội quan trọng cho sự ra đời triết học Mác?

Sự xuất hiện của giai cấp vô sản trên vũ đài lịch sử với tính cách một lực lượng chính trị - xã hội độc lập

Học thuyết tế bào

Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất với sự xuất hiện của các máy móc tạo ra sự phát triển vượt trội về năng suất

4. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống: Triết học Mác nói riêng và chủ nghĩa Mác nói chung đã ra đời đáp ứng yêu cầu khách quan của cuộc đấu tranh của

Giai cấp thống trị

Giai cấp chủ nô

Giai cấp vô sản

Giai cấp nông dân

5. Điền vào chỗ trống: Triết học cổ điển Đức, đặc biệt những “hạt nhân hợp lý” trong triết học của hai nhà triết học tiêu biểu là ..., là nguồn gốc lý luận trực tiếp của triết học Mác.

Hêghen và Phôbach

Hium và Đêcac

Platon và Aritxtot

Xôcrat và Platon

GỢI Ý ĐÁP ÁN

Câu 1	D	Câu 11	C	Câu 21	D	Câu 31	A
Câu 2	C	Câu 12	B	Câu 22	A	Câu 32	A
Câu 3	D	Câu 13	A	Câu 23	A	Câu 33	B
Câu 4	D	Câu 14	D	Câu 24	D	Câu 34	A
Câu 5	A	Câu 15	C	Câu 25	D	Câu 35	A
Câu 6	A	Câu 16	A	Câu 26	C	Câu 36	B
Câu 7	A	Câu 17	C	Câu 27	B	Câu 37	D
Câu 8	D	Câu 18	B	Câu 28	A	Câu 38	A
Câu 9	B	Câu 19	C	Câu 29	B	Câu 39	C
Câu 10	C	Câu 20	A	Câu 30	B	Câu 40	C
Câu 41	A	Câu 51	B	Câu 61	A	Câu 71	B
Câu 42	B	Câu 52	D	Câu 62	C	Câu 72	C
Câu 43	A	Câu 53	C	Câu 63	B	Câu 73	B
Câu 44	A	Câu 54	B	Câu 64	B	Câu 74	B
Câu 45	B	Câu 55	A	Câu 65	C	Câu 75	A
Câu 46	C	Câu 56	D	Câu 66	B	Câu 76	B
Câu 47	A	Câu 57	A	Câu 67	B	Câu 77	D
Câu 48	C	Câu 58	B	Câu 68	B	Câu 78	D
Câu 49	B	Câu 59	B	Câu 69	A	Câu 79	B
Câu 50	B	Câu 60	A	Câu 70	B	Câu 80	D
Câu 81	D	Câu 91	A	Câu 101	B	Câu 111	C
Câu 82	D	Câu 92	A	Câu 102	A	Câu 112	B
Câu 83	C	Câu 93	B	Câu 103	C	Câu 113	D
Câu 84	A	Câu 94	B	Câu 104	A	Câu 114	D
Câu 85	B	Câu 95	D	Câu 105	C	Câu 115	C
Câu 86	B	Câu 96	A	Câu 106	B	Câu 116	D
Câu 87	A	Câu 97	C	Câu 107	B	Câu 117	A
Câu 88	A	Câu 98	B	Câu 108	C	Câu 118	A
Câu 89	C	Câu 99	D	Câu 109	C	Câu 119	A
Câu 90	B	Câu 100	A	Câu 110	B	Câu 120	B
Câu 121	B	Câu 131	B	Câu 141	B	Câu 151	D
Câu 122	B	Câu 132	B	Câu 142	C	Câu 152	C
Câu 123	D	Câu 133	C	Câu 143	B	Câu 153	C
Câu 124	B	Câu 134	B	Câu 144	C	Câu 154	A

Câu 125	A	Câu 135	A	Câu 145	A	Câu 155	D
Câu 126	A	Câu 136	A	Câu 146	D	Câu 156	D
Câu 127	B	Câu 137	D	Câu 147	B	Câu 157	D
Câu 128	C	Câu 138	C	Câu 148	C	Câu 158	C
Câu 129	C	Câu 139	B	Câu 149	C	Câu 159	B
Câu 130	A	Câu 140	A	Câu 150	C	Câu 160	D
Câu 161	A	Câu 164	B	Câu 167	B		
Câu 162	C	Câu 165	A	Câu 168	B		
Câu 163	B	Câu 166	B				

CHƯƠNG 2: CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG

Câu 1: Nhà triết học nào coi lửa là thực thể đầu tiên của thế giới và đó là lập trường triết học nào?

- A. Đê-mô-crít, - chủ nghĩa duy vật tự phát.
- B. Hê-ra-clít, - chủ nghĩa duy vật tự phát.
- C. Hê-ra-clít, - chủ nghĩa duy tâm khách quan.
- D. Ana-ximen, - chủ nghĩa duy vật tự phát.

Câu 2: Nhà triết học nào cho nguyên tử và khoảng không là thực thể đầu tiên của thế giới và đó là lập trường triết học nào?

- A. Đê-mô-rít, chủ nghĩa duy vật tự phát.
- B. Hê-ra-clít, - chủ nghĩa duy vật tự phát
- C. Đê-mô-crít, chủ nghĩa duy tâm khách quan.
- D. A-ri-xtôt, - chủ nghĩa duy vật tự phát.

Câu 3: Đồng nhất vật chất nói chung với một vật thể hữu hình cảm tính đang tồn tại trong thế giới bên ngoài là quan điểm của trường phái triết học nào?

- A. Chủ nghĩa duy tâm.
- B. Chủ nghĩa duy vật tự phát.
- C. Chủ nghĩa duy vật siêu hình thế kỷ XVII - XVIII.
- D. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.

Câu 4: Đồng nhất vật chất nói chung với nguyên tử - một phần tử vật chất nhỏ nhất, đó là quan điểm của trường phái triết học nào?

- A. Chủ nghĩa duy vật siêu hình thế kỷ XVII - XVIII.
- B. Chủ nghĩa duy vật tự phát.
- C. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.
- D. Chủ nghĩa duy tâm

Câu 5: Điểm chung trong quan niệm về vật chất của các nhà triết học duy vật thời kỳ cổ đại là:

- A. Đồng nhất vật chất với những dạng tồn tại cụ thể
- B. Đồng nhất vật chất với điện tử
- C. Đồng nhất vật chất với khối lượng
- D. Cả A, B, C đều đúng

Câu 6: Theo chủ nghĩa duy vật biện chứng, tồn tại khách quan là:

A. Tồn tại bên ngoài con người, độc lập với ý thức con người

B. Sản phẩm của tư duy con người

C. Tồn tại không thể nhận thức được

D. Tồn tại phụ thuộc vào ý thức

Câu 7: Theo chủ nghĩa duy vật biện chứng, thuộc tính cơ bản, phổ biến nhất của mọi dạng vật chất là:

A. Tồn tại

B. Tồn tại chủ quan

C. Tồn tại khách quan

D. Vừa tồn tại khách quan, vừa tồn tại chủ quan

Câu 8: Theo chủ nghĩa duy vật biện chứng, thế giới thống nhất ở:

A. Tính chủ quan

B. Sự tồn tại

C. Tính vật chất

D. Tính phổ biến

Câu 9: Đặc điểm chung của quan niệm duy vật về vật chất ở thời kỳ cổ đại là gì?

A. Đồng nhất vật chất nói chung với nguyên tử.

B. Đồng nhất vật chất nói chung với một dạng cụ thể hữu hình, cảm tính của vật chất.

C. Đồng nhất vật chất với khối lượng.

D. Đồng nhất vật chất với ý thức.

Câu 10: Hạn chế chung của quan niệm duy vật về vật chất ở thời kỳ cổ đại.

A. Có tính chất duy tâm chủ quan.

B. Có tính chất duy vật tự phát, là những phỏng đoán dựa trên những tài liệu cảm tính là chủ yếu, chưa có cơ sở khoa học.

C. Có tính chất duy vật máy móc siêu hình.

D. Chỉ ra thuộc tính cơ bản nhất của vật chất là thuộc tính tồn tại khách quan

Câu 11: Đây là mặt tích cực trong quan niệm duy vật về vật chất ở thời kỳ cổ đại?

- A. Chống quan niệm máy móc siêu hình.
- B. Chống quan niệm duy tâm tôn giáo
- C. Thúc đẩy sự phát triển tư tưởng khoa học về thế giới.

D. Gồm B và C.

Câu 12: Đỉnh cao nhất của tư tưởng duy vật cổ đại về vật chất là ở chỗ nào?

- A. ở quan niệm về lửa là bản nguyên của thế giới
- B. ở thuyết nguyên tử của Lơ-xíp và Đê-mô-crít.**
- C. ở quan niệm về con số là bản nguyên của thế giới.
- D. ở quan niệm về nước là bản nguyên của thế giới

Câu 13: Điền từ đúng nhất vào chỗ trống: Theo chủ nghĩa duy vật biện chứng, vận động là thuộc tính.... của vật chất.

- A. riêng
- B. cố hữu**
- C. đặc thù
- D. phổ biến

Câu 14: Quan điểm nào cho rằng, không gian, thời gian, vận động không liên quan với nhau và ở bên ngoài vật chất.

- A. Chủ nghĩa duy vật siêu hình**
- B. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
- C. Chủ nghĩa duy tâm khách quan
- D. Chủ nghĩa duy vật chất phác

Câu 15: Chọn phương án đúng nhất: Theo chủ nghĩa duy vật biện chứng, nguồn gốc của ý thức là...

- A. nguồn gốc tự nhiên và nguồn gốc nhận thức
- B. nguồn gốc tự nhiên và nguồn gốc xã hội**
- C. nguồn gốc xã hội và nguồn gốc kinh tế
- D. nguồn gốc kinh tế và nguồn gốc văn hóa

Câu 16: Quan điểm nào cho rằng, “Óc tiết ra ý thức như gan tiết ra mật”?

- A. Chủ nghĩa duy vật tầm thường**
- B. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
- C. Chủ nghĩa duy tâm khách quan

D. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan

Câu 17: Theo chủ nghĩa duy vật biện chứng, phản ánh là thuộc tính:

A. Riêng có ở con người

B. Chỉ có ở các cơ thể sống

C. Riêng có ở vật chất vô cơ

D. Phổ biến ở mọi tổ chức vật chất

Câu 18: Theo chủ nghĩa duy vật biện chứng: Các yếu tố cơ bản, trực tiếp tạo thành nguồn gốc xã hội của ý thức là:

A. Lao động và ngôn ngữ

B. Kinh tế và văn hóa

C. Lao động trí óc và lao động chân tay

D. Tri thức và ý chí

Câu 19: Quan điểm nào cho rằng, ý thức là bản thể đầu tiên, tồn tại vĩnh viễn, là nguyên nhân sinh thành, chi phối sự tồn tại, biến đổi của toàn bộ thế giới vật chất...

A. chủ nghĩa duy vật siêu hình

B. chủ nghĩa duy vật biện chứng

C. chủ nghĩa duy tâm

D. chủ nghĩa hoài nghi

Câu 20: Quan điểm nào cho rằng, ý thức cũng chỉ là một dạng vật chất đặc biệt, do vật chất sản sinh ra.

A. Chủ nghĩa duy vật siêu hình

B. Chủ nghĩa duy vật biện chứng

C. Chủ nghĩa duy tâm khách quan

D. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan

Câu 21: Quan điểm của trường phái triết học nào coi khối lượng chỉ là thuộc tính của vật chất, gắn liền với vật chất?

A. Chủ nghĩa duy tâm.

B. Chủ nghĩa duy vật siêu hình.

C. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.

D. Chủ nghĩa duy vật chất phác

Câu 22: Hiện tượng phóng xạ mà khoa học tự nhiên phát hiện ra chứng minh điều gì?

A. Vật chất nói chung là bất biến.

B. Nguyên tử là bất biến.

C. Nguyên tử là không bất biến.

D. Nguyên tử là điện tử

Câu 23: Phát minh ra hiện tượng phóng xạ và điện tử bác bỏ quan niệm triết học nào về vật chất?

A. Quan niệm duy vật siêu hình về vật chất.

B. Quan niệm duy tâm về vật chất cho nguyên tử không tồn tại.

C. Quan niệm duy vật biện chứng về vật chất.

D. Cả B và C

Câu 24: Chủ nghĩa duy tâm đã lợi dụng những phát minh của khoa học tự nhiên về hiện tượng phóng xạ và điện tử để chứng minh cái gì?

A. Chứng minh nguyên tử không phải là bất biến.

B. Chứng minh nguyên tử biến đổi đồng nhất với vật chất mất đi.

C. Chứng minh nguyên tử biến đổi nhưng vật chất nói chung không mất đi.

D. Vật chất tồn tại khách quan

Câu 25: Quan niệm coi điện tử là phi vật chất thuộc lập trường triết học nào?

A. Chủ nghĩa duy vật siêu hình.

B. Chủ nghĩa duy tâm.

C. Chủ nghĩa duy vật biện chứng

D. Chủ nghĩa duy vật chất phác

Câu 26: Theo chủ nghĩa duy vật biện chứng, yếu tố nào đóng vai trò là nguồn gốc cơ bản, trực tiếp và quan trọng nhất quyết định sự ra đời và phát triển của ý thức?

A. Mối quan hệ giữa con người với thế giới khách quan

B. Bộ não người

C. Lao động

D. Ngôn ngữ

Câu 27: Quan điểm nào cho rằng, ý thức là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan?

- A. Chủ nghĩa duy vật siêu hình
- B. Chủ nghĩa duy vật biện chứng**
- C. Chủ nghĩa duy tâm khách quan
- D. Chủ nghĩa duy vật chất phác

Câu 28: Theo chủ nghĩa duy vật biện chứng, sự tác động trở lại của ý thức đối với vật chất được thực hiện thông qua:

- A. Suy nghĩ của con người
- B. Hoạt động nhận thức của con người
- C. Hoạt động thực tiễn của con người**
- D. Hoạt động tinh thần

Câu 29: Nguyên tắc xuất phát từ thực tế khách quan, tôn trọng khách quan, đồng thời phát huy tính năng động chủ quan đòi hỏi trong nhận thức và thực tiễn cần tránh sai lầm:

- A. Ngụy biện và chiết trung
- B. Trì trệ, thụ động và chủ quan duy ý chí**
- C. Phiến diện và siêu hình
- D. Kinh nghiệm

Câu 30: Theo V.I.Lênin những phát minh của khoa học tự nhiên cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX đã làm tiêu tan cái gì?

- A. Tiêu tan vật chất nói chung.
- B. Tiêu tan dạng tồn tại cụ thể của vật chất.
- C. Tiêu tan giới hạn hiểu biết trước đây về vật chất, quan điểm siêu hình về vật chất.**
- D. Ý thức tiêu tan

Câu 31: Quan điểm cho rằng: nhận thức mới về nguyên tử - phát hiện ra điện tử - làm cho nguyên tử không tồn tại, thuộc lập trường triết học nào?

- A. Chủ nghĩa duy vật siêu hình.
- B. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan.**
- C. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.
- D. Chủ nghĩa duy tâm khách quan.

Câu 32: Quan điểm triết học nào cho rằng, nhận thức mới về nguyên tử chỉ bác bỏ quan niệm cũ về vật chất, không bác bỏ sự tồn tại vật chất nói chung?

A. Chủ nghĩa duy vật trước Mác.

B. Chủ nghĩa duy tâm.

C. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.

D. Chủ nghĩa duy vật chất phác

Câu 33: Định nghĩa về vật chất của Lênin được nêu trong tác phẩm nào?

A. Biện chứng của tự nhiên

B. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán.

C. Bút ký triết học

D. Nhà nước và cách mạng.

Câu 34: Đây là quan niệm về vật chất của triết học Mác - Lênin?

A. Đồng nhất vật chất nói chung với một dạng cụ thể của vật chất.

B. Không đồng nhất vật chất nói chung với dạng cụ thể của vật chất.

C. Coi có vật chất chung tồn tại tách rời các dạng cụ thể của vật chất.

D. Vật chất là nguyên tử

Câu 35: Chọn phương án đúng nhất: Thêm cụm từ thích hợp vào câu sau để được định nghĩa về vật chất của Lênin: Vật chất là(1) dùng để chỉ.....(2).. được đem lại cho con người trong cảm giác, được cảm giác của chúng ta chép lại, chụp lại, phản ánh và tồn tại không lệ thuộc vào cảm giác.

A. 1- Vật thể, 2- hoạt động

B. 1- Phạm trù triết học, 2- Thực tại khách quan.

C. 1- Phạm trù triết học, 2- Một vật thể

D. 1- Phạm trù triết học, 2- Nguyên tử

Câu 36: Chọn phương án đúng nhất: Tuyệt đối hóa vai trò của vật chất sẽ mắc phải sai lầm...

A. Giáo điều

B. Ngụy biện

C. Phiến diện

D. Bảo thủ, trì trệ, thụ động

Câu 37: Chọn phương án đúng nhất: Tuyệt đối hóa vai trò của ý thức sẽ mắc phải sai lầm...

A. Chủ quan duy ý chí

B. Ngụy biện

C. Bảo thủ, trì trệ, thụ động

D. Phiến diện

Câu 38: Tục ngữ Việt Nam đã khẳng định: “Có thực mới vực được đạo”, quan điểm trên thuộc lập trường triết học nào?

A. Chủ nghĩa duy vật

B. Chủ nghĩa duy tâm

C. Nhị nguyên

D. Khả tri luận

Câu 39: Theo V.I. Lênin, ngoài thuộc tính tồn tại khách quan thì vật chất dưới những dạng tồn tại cụ thể của nó là cái có thể...

A. Tồn tại trong cảm giác của con người

B. Gây nên cảm giác ở con người

C. Tồn tại độc lập với cảm giác của con người

D. Tồn tại trong ý thức của con người

Câu 40: Quan điểm sau đây thuộc trường phái triết học nào: cái gì cảm giác được là vật chất.

A. Chủ nghĩa duy vật siêu hình.

B. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.

C. Chủ nghĩa duy tâm khách quan

D. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan.

Câu 41: Theo chủ nghĩa duy vật biện chứng, một trong những biểu hiện tính năng động, sáng tạo của phản ánh ý thức là...

A. Hình ảnh vật lý

B. Là một hiện tượng xã hội

C. Tạo ra những ý tưởng, giả thuyết, huyền thoại

D. Sinh ra được vật chất

Câu 42: Theo chủ nghĩa duy vật biện chứng, bản chất của ý thức là...

- A. Sản phẩm của mọi dạng vật chất
- B. Một dạng vật chất đặc biệt
- C. Sự phản ánh của các lực lượng siêu tự nhiên

D. Sự phản ánh năng động, sáng tạo thế giới khách quan vào bộ óc con người

Câu 43: Hạn chế của chủ nghĩa duy vật chất phác là:

- A. Xem xét thế giới trong trạng thái biệt lập và tĩnh tại
- B. Xem xét thế giới trong mối liên hệ phổ biến và phát triển

C. Không dựa trên cơ sở khoa học

- D. Dựa trên thành tựu của khoa học

Câu 44: Hạn chế của chủ nghĩa duy vật siêu hình là:

A. Xem xét thế giới trong trạng thái biệt lập và tĩnh tại

- B. Xem xét thế giới trong mối liên hệ phổ biến và phát triển
- C. Dựa trên cơ sở khoa học thực nghiệm
- D. Nguồn gốc của sự phát triển là ở bên trong sự vật

Câu 45: Chọn phương án đúng nhất: Theo C.Mác, ý thức “chẳng qua chỉ là... được đem chuyển vào trong đầu óc con người và được cải biến đi trong đó.”

A. Vật chất

- B. Bộ não người
- C. Hình ảnh
- D. Vật thể

Câu 46: Theo chủ nghĩa duy vật biện chứng: Hình thức phản ánh nào sau đây là cao nhất?

- A. Phản ánh vật lý, hóa học
- B. Phản ánh sinh học
- C. Phản ánh tâm lý

D. Phản ánh năng động, sáng tạo

Câu 47: Theo chủ nghĩa duy vật biện chứng, vận động và đứng im có mối quan hệ như thế nào?

- A. Vận động không bao hàm đứng im
- B. Vận động và đứng im là đồng nhất
- C. Đứng im bao hàm vận động

D. Đứng im là trạng thái đặc biệt của vận động

Câu 48: Theo chủ nghĩa duy vật biện chứng, phương thức tồn tại của vật chất là...

A. Vận động

B. Thời gian

C. Không gian

D. Không gian và thời gian

Câu 49: Trường phái triết học nào cho không thể có vật chất không vận động và không thể có vận động ngoài vật chất.

A. Chủ nghĩa duy vật tự phát thời kỳ cổ đại.

B. Chủ nghĩa duy vật siêu hình.

C. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.

D. Chủ nghĩa duy tâm.

Câu 50: Đây là quan niệm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vận động.

A. Có vật chất không vận động.

B. Có vận động thuần túy ngoài vật chất.

C. Không có vận động thuần túy ngoài vật chất.

D. Vận động phụ thuộc vào cảm giác của con người

Câu 51: Đây là quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vận động?

A. Vận động là sự tự thân vận động của vật chất, không được sáng tạo ra và không mất đi.

B. Vận động là sự đẩy và hút của vật thể.

C. Vận động được sáng tạo ra và có thể mất đi.

D. Vận động phụ thuộc vào cảm giác của con người

Câu 52: Theo chủ nghĩa duy vật biện chứng, sự tồn tại của sự vật thể hiện ở quá trình biến đổi nhanh hay chậm, kế tiếp và chuyển hóa... Hình thức tồn tại ấy gọi là:

A. Vận động

B. Không gian

C. Đứng im

D. Thời gian

Câu 53: Theo chủ nghĩa duy vật biện chứng, mọi dạng cụ thể của vật chất đều tồn tại ở một vị trí nhất định, có quảng tính và tồn tại trong các mối tương quan nhất định với những dạng vật chất khác. Hình thức tồn tại đó gọi là:

- A. Vận động
- B. Không gian**
- C. Đứng im
- D. Thời gian

Câu 54: Theo chủ nghĩa duy vật biện chứng, thế giới thống nhất ở:

- A. Tính chủ quan
- B. Sự tồn tại
- C. Tính vật chất**
- D. Tính phổ biến

Câu 55: Phản ánh năng động, sáng tạo là phản ánh đặc trưng cho...

- A. Thực vật và động vật bậc thấp
- B. Động vật chưa có hệ thần kinh trung ương
- C. Động vật đã có hệ thần kinh trung ương
- D. Con người**

Câu 56: Theo chủ nghĩa duy vật biện chứng, nguyên tắc xuất phát từ thực tế khách quan, tôn trọng khách quan bắt nguồn từ:

- A. Vai trò quyết định của vật chất đối với ý thức**
- B. Vai trò quyết định của ý thức đối với vật chất
- C. Vai trò quyết định của thực tiễn đối với nhận thức
- D. Vai trò quyết định của nhận thức đối với thực tiễn

Câu 57: Theo chủ nghĩa duy vật biện chứng, yêu cầu phát huy tính năng động chủ quan trong hoạt động nhận thức và thực tiễn bắt nguồn từ:

- A. Vai trò quyết định của vật chất đối với ý thức
- B. Vai trò tác động trở lại của ý thức đối với vật chất**
- C. Vai trò quyết định của thực tiễn đối với nhận thức
- D. Vai trò của nhận thức đối với thực tiễn

Câu 58: Theo chủ nghĩa duy vật biện chứng, yếu tố nào đóng vai trò là nguồn gốc cơ bản, trực tiếp và quan trọng nhất quyết định sự ra đời và phát triển của ý thức?

- A. Môi quan hệ giữa con người với thế giới khách quan
- B. Bộ não người
- C. Lao động
- D. Ngôn ngữ

Câu 59: Theo chủ nghĩa duy vật biện chứng, hệ thống tín hiệu vật chất chứa đựng thông tin mang nội dung ý thức là:

- A. Bộ não người
- B. Lao động
- C. Ngôn ngữ
- D. Phản ánh

Câu 60: Trường phái triết học nào coi ý thức là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan?

- A. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
- B. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan
- C. Chủ nghĩa duy tâm khách quan
- D. Chủ nghĩa duy vật siêu hình

Câu 61: Trình độ phản ánh đặc trưng cho các loài thực vật là gì?

- A. Sự kích thích
- B. Sự phản xạ
- C. Tâm lý
- D. Tất cả các đáp án trên đều đúng

Câu 62: Trình độ phản ánh đặc trưng cho các loài động vật đã có hệ thần kinh là gì?

- A. Sự kích thích
- B. Sự phản xạ
- C. Tâm lý
- D. Ý thức

Câu 63: Theo chủ nghĩa duy vật biện chứng, trình độ phản ánh đặc trưng ở động vật có hệ thần kinh trung ương phát triển là gì?

- A. Sự kích thích
- B. Sự phản xạ
- C. Tâm lý
- D. Ý thức

Câu 64: Điền vào chỗ trống.....là trình độ phản ánh cao nhất của các loài động vật, bao gồm cả phản xạ không có điều kiện và có điều kiện.

- A. Sự kích thích
- B. Sự phản xạ
- C. Tâm lý động vật
- D. Ý thức

Câu 65: Nhận định nào sau đây là SAI?

- A. Vật chất không chỉ có một dạng tồn tại là vật thể
- B. Vật thể không phải là vật chất
- C. Vật thể là dạng tồn tại cụ thể của vật chất
- D. Vật chất tồn tại thông qua những dạng cụ thể của nó

Câu 66: Chọn phương án SAI: Bệnh chủ quan duy ý chí có các biểu hiện sau:

- A. Luôn tôn trọng quy luật khách quan
- B. Suy nghĩ và hành động nóng vội
- C. Chạy theo nguyện vọng chủ quan
- D. Không tính tới điều kiện và khả năng thực tế

Câu 67: Theo chủ nghĩa duy vật biện chứng, ý thức là một....mang bản chất xã hội.

- A. Hiện tượng vật chất
- B. Hiện tượng tinh thần
- C. Hiện tượng tự nhiên
- D. Hiện tượng xã hội

Câu 68: Chọn phương án đúng nhất: Theo chủ nghĩa duy vật biện chứng, đứng im là:

- A. Tuyệt đối

B. Tương đối

C. Vừa tuyệt đối, vừa tương đối

D. Ý muốn của con người

Câu 69: Theo chủ nghĩa duy vật biện chứng, ngôn ngữ là:

A. Cái vỏ vật chất của tư duy

B. Nội dung của ý thức

C. Cơ quan vật chất sản sinh ra ý thức

D. Do Thượng Đế ban cho con người

Câu 70: Chọn phương án đúng nhất: Tuyệt đối hóa vai trò của vật chất sẽ mắc phải sai lầm...

A. Giáo điều

B. Chiết trung

C. Phiến diện

D. Bảo thủ, trì trệ, thụ động

Câu 71: Chọn phương án đúng nhất: Tuyệt đối hóa vai trò của ý thức sẽ mắc phải sai lầm...

A. Chủ quan duy ý chí

B. Ngụy biện

C. Bảo thủ, trì trệ, thụ động

D. Phiến diện

Câu 72: Chọn phương án đúng nhất: Từ quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về mối quan hệ giữa vật chất và ý thức, trong mọi hoạt động nhận thức và thực tiễn cần phải:

A. Phát huy tính năng động chủ quan

B. Có quan điểm toàn diện

C. Có quan điểm lịch sử - cụ thể

D. Xuất phát từ thực tế khách quan, đồng thời phát huy tính năng động chủ quan

Câu 73: Chủ nghĩa duy vật chất phác có ưu điểm:

A. Lấy bản thân giới tự nhiên để giải thích sự hình thành của giới tự nhiên

B. Quy vật chất về một số dạng tồn tại cụ thể

C. Quan điểm về giới tự nhiên dựa trên sự trực quan hoặc phỏng đoán

D. Lấy ý thức quyết định vật chất

Câu 74: Theo chủ nghĩa duy vật biện chứng, yếu tố tiên quyết về mặt xã hội cho sự hình thành ý thức là:

A. Lao động

B. Quan hệ xã hội

C. Ngôn ngữ

D. Tất cả các đáp án đều đúng

Câu 75: Theo chủ nghĩa duy vật biện chứng, những yếu tố nào sau đây là điều kiện cần cho sự hình thành ý thức?

A. Bộ óc người và sự tác động của thế giới khách quan lên bộ óc người

B. Lao động và ngôn ngữ

C. Quan hệ xã hội

D. Tất cả các đáp án đều đúng

Câu 76: Theo phép biện chứng duy vật, mối liên hệ phổ biến:

A. Chỉ có trong lĩnh vực tự nhiên

B. Chỉ có trong lĩnh vực xã hội

C. Chỉ có trong lĩnh vực tư duy

D. Có trong tự nhiên, trong xã hội và cả trong tư duy

Câu 77: Theo phép biện chứng duy vật, khi vận dụng nguyên tắc phát triển cần phải khắc phục quan điểm:

A. Phiến diện

B. Chiết trung

C. Ngụy biện

D. Bảo thủ, trì trệ

Câu 78: Chọn phương án đúng nhất: Theo phép biện chứng duy vật:

A. Phủ định biện chứng là sự phủ định cần có sự can thiệp của con người

B. Phủ định biện chứng là sự tự phủ định, phủ định tạo tiền đề cho cái mới ra đời, cho sự phát triển tiếp theo của sự vật, hiện tượng

C. Phủ định biện chứng mang tính khách quan vì đó là sự phủ định của bản thân sự vật và phương thức phủ định phụ thuộc vào ý muốn của con người

D. Phủ định biện chứng chỉ diễn ra trong xã hội, còn trong tự nhiên và trong tư duy của con người không có phủ định

Câu 79: Theo V.I. Lênin: Sự phát triển là một cuộc “...” giữa các mặt đối lập.

A. Thống nhất

B. Đấu tranh

C. Thủ tiêu

D. Điều hòa

Câu 80: Phạm trù nào dùng để chỉ một sự vật, một hiện tượng nhất định?

A. Cái đơn nhất

B. Cái đặc thù

C. Cái riêng

D. Cái chung

Câu 81: Theo phép biện chứng duy vật, chất của một sự vật, hiện tượng được tạo thành từ...?

A. Chỉ một thuộc tính

B. Các thuộc tính không cơ bản

C. Thuộc tính cơ bản và không cơ bản

D. Chỉ thuộc tính cơ bản

Câu 82: Chọn phương án đúng nhất: Sự đối lập giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm thể hiện rõ nhất khi:

A. Giải quyết mặt thứ nhất vấn đề cơ bản của triết học

B. Giải quyết mặt thứ hai vấn đề cơ bản của triết học

C. Giải quyết cả hai mặt vấn đề cơ bản của triết học

D. Cả A, B, C đều sai

Câu 83: Theo phép biện chứng duy vật, mỗi sự vật, hiện tượng:

A. Chỉ có một loại lượng và một loại chất

B. Có nhiều loại lượng và một loại chất

C. Có một loại lượng và nhiều loại chất

D. Có nhiều loại lượng và nhiều loại chất

Câu 84: Quy luật nào được V.I. Lênin gọi là hạt nhân của phép biện chứng duy vật?

A. Quy luật chuyển hóa từ những sự thay đổi về lượng thành những thay đổi về chất và ngược lại

B. Quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập

C. Quy luật phủ định của phủ định

D. Quy luật đấu tranh giai cấp

Câu 85: Nguyên tắc phát triển giúp chúng ta khắc phục được tư tưởng...

A. Nôn nóng, tả khuynh

B. Chiết trung, nguy biện

C. Phiến diện, siêu hình

D. Bảo thủ, trì trệ, định kiến

Câu 86: Theo phép biện chứng duy vật: “Kết quả dùng để chỉ những... xuất hiện do sự tác động giữa các mặt, các yếu tố trong một sự vật, hiện tượng hoặc giữa các sự vật, hiện tượng”.

A. Biến động

B. Biến đổi

C. Biến thiên

D. Biến cố

Câu 87: Trong hoạt động nhận thức và thực tiễn, nếu đánh tráo các mối liên hệ cơ bản thành không cơ bản hoặc ngược lại thì sẽ mắc phải sai lầm nào?

A. Phiến diện

B. Nguy biện

C. Chiết trung

D. Chủ quan duy ý chí

Câu 88: Trong hoạt động nhận thức và thực tiễn, nếu lắp ghép vô nguyên tắc các mối liên hệ trái ngược nhau vào một mối liên hệ phổ biến thì sẽ mắc phải sai lầm nào?

A. Phiến diện

B. Nguy biện

C. Chiết trung

Câu 89: Theo phép biện chứng duy vật: Một nguyên nhân trong những điều kiện nhất định có thể:

- A. Luôn sinh ra một kết quả
- B. Luôn sinh ra nhiều kết quả
- C. Sinh ra một hoặc nhiều kết quả**
- D. Cả A, B, C đều đúng

Câu 90: Theo phép biện chứng duy vật, sự chuyển hóa giữa nguyên nhân và kết quả có nghĩa...

- A. Có nguyên nhân đầu tiên và có kết quả cuối cùng
- B. Có nguyên nhân đầu tiên nhưng không có kết quả cuối cùng
- C. Không có nguyên nhân đầu tiên nhưng có kết quả cuối cùng
- D. Không có nguyên nhân đầu tiên và không có kết quả cuối cùng**

Câu 91: Quy luật nào của phép biện chứng duy vật làm rõ phương thức/cách thức chung của mọi sự vận động, phát triển trong tự nhiên, xã hội và tư duy?

- A. Quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập
- B. Quy luật chuyển hóa từ những sự thay đổi về lượng thành những thay đổi về chất và ngược lại**
- C. Quy luật phủ định của phủ định
- D. Quy luật chọn lọc tự nhiên

Câu 92: Điền vào chỗ trống.....là phạm trù dùng để chỉ sự biểu hiện ra bên ngoài của những mặt, những mối liên hệ của sự vật, hiện tượng trong những điều kiện xác định.

- A. Bản chất
- B. Ngẫu nhiên
- C. Tất nhiên
- D. Hiện tượng**

Câu 93: Điền vào chỗ trống: là phạm trù dùng để chỉ cái chưa xuất hiện, chưa tồn tại trong thực tế nhưng sẽ xuất hiện và tồn tại thực sự khi có các điều kiện tương ứng.

- A. Tất nhiên
- B. Hiện thực
- C. Ngẫu nhiên
- D. Khả năng**

Câu 94: Điền vào chỗ trống.....là phạm trù dùng để chỉ những cái đang tồn tại trong thực tế.

A. Tất nhiên

B. Hiện thực

C. Thực tại

D. Hiện thực khách quan

Câu 95: Quan niệm triết học nào cho rằng: Cơ sở quyết định các mối liên hệ giữa các sự vật, hiện tượng là cảm giác của con người?

A. Chủ nghĩa duy vật siêu hình

B. Chủ nghĩa duy tâm khách quan

C. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan

D. Chủ nghĩa duy vật biện chứng

Câu 96: “Khái niệm chất dùng để chỉ tính quy định khách quan vốn có của sự vật, hiện tượng, là sự thống nhất hữu cơ các.....cấu thành nó, phân biệt nó với sự vật, hiện tượng”.

A. Thuộc tính

B. Đặc tính

C. Tính chất

D. Sự vật

Câu 97: Theo phép biện chứng duy vật, các phạm trù được hình thành...

A. Trong ý thức của con người

B. Bên ngoài, độc lập với ý thức của con người

C. Trong quá trình hoạt động nhận thức và thực tiễn của con người

D. Từ ý muốn của Thượng Đế

Câu 98: Khái niệm nào dùng để chỉ tính quy định khách quan vốn có của sự vật, hiện tượng về các phương diện: số lượng các yếu tố cấu thành, quy mô của sự tồn tại, tốc độ của quá trình vận động, phát triển của sự vật, hiện tượng?

A. Mối liên hệ

B. Vận động

C. Lượng

D. Chất

Câu 99: Chọn phương án đúng nhất: Theo phép biện chứng duy vật, các sự vật, hiện tượng vận động, phát triển bằng cách:

- A. Chỉ cần thay đổi về lượng
- B. Chỉ cần thay đổi về chất
- C. Thay đổi về lượng đến điểm nút tất yếu dẫn đến sự chuyển hóa về chất
- D. Thống nhất của các mặt đối lập

Câu 100: Theo phép biện chứng duy vật, cái... chỉ tồn tại trong mối liên hệ với cái...

- A. Chung/Riêng
- B. Riêng/Chung
- C. Chung/Đơn nhất
- D. Đơn nhất/Riêng

Câu 101: Theo phép biện chứng duy vật, biện chứng khách quan là:

- A. Biện chứng tiên nghiệm, có trước kinh nghiệm
- B. Biện chứng của thế giới vật chất
- C. Biện chứng của ý niệm tuyệt đối
- D. Biện chứng của tư duy

Câu 102: Khái niệm dùng để chỉ sự thay đổi về lượng đến một giới hạn nhất định sẽ tất yếu dẫn đến những thay đổi về chất được gọi là:

- A. Độ
- B. Điểm nút
- C. Bước nhảy
- D. Lượng

Câu 103: Điền vào chỗ trống: Điểm nút là..... mà tại đó sự thay đổi về lượng đã đủ để dẫn tới sự thay đổi về chất của sự vật, hiện tượng, thời điểm mà tại đó bắt đầu xảy ra bước nhảy.

- A. giới hạn
- B. khoảng giới hạn
- C. điểm
- D. điểm giới hạn

Câu 104: Điền vào chỗ trống: là khái niệm dùng để chỉ những chuyển

hóa về chất của sự vật, hiện tượng do những sự thay đổi về lượng trước đó gây ra.

A. Vận động

B. Phát triển

C. Bước nhảy

D. Điểm nút

Câu 105: Căn cứ vào quy mô và nhịp độ của bước nhảy, có thể phân chia bước nhảy thành:

A. Bước nhảy toàn bộ và bước nhảy tức thời

B. Bước nhảy cục bộ và bước nhảy dần dần

C. Bước nhảy toàn bộ và bước nhảy cục bộ

D. Bước nhảy tức thời và bước nhảy dần dần

Câu 106: Theo phép biện chứng duy vật, cái... và cái... có thể chuyển hóa cho nhau trong quá trình phát triển của sự vật, hiện tượng.

A. Chung/Riêng

B. Riêng/Chung

C. Chung/Đơn nhất

D. Đơn nhất/Riêng

Câu 107: Theo phép biện chứng duy vật, cái riêng tồn tại:

A. Trong mối liên hệ với cái chung

B. Bên ngoài, độc lập với cái chung

C. Trong cái chung

D. Bên cạnh cái chung

Câu 108: Theo nguyên lý về sự phát triển, sự phát triển có mấy tính chất?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 109: Theo nguyên lý về mối liên hệ phổ biến, mối liên hệ có mấy tính chất?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 110: Căn cứ vào thời gian của sự thay đổi về chất và dựa trên cơ chế của sự thay đổi đó, có thể phân chia bước nhảy thành:

A. Bước nhảy toàn bộ và bước nhảy tức thời

B. Bước nhảy tức thời và bước nhảy dần dần

C. Bước nhảy toàn bộ và bước nhảy cục bộ

D. Bước nhảy cục bộ và bước nhảy dần dần

Câu 111: Trong hoạt động nhận thức và thực tiễn, nếu không tích lũy về lượng để biến đổi về chất sẽ mắc phải sai lầm...

A. tư tưởng nôn nóng, đốt cháy giai đoạn

B. bảo thủ, trì trệ, ngại khó

C. giáo điều, dập khuôn, máy móc

D. kinh nghiệm chủ nghĩa

Câu 112: Điền từ vào chỗ trống: Một trong những ý nghĩa phương pháp luận được rút ra từ mối quan hệ giữa nội dung và hình thức, muốn biến đổi sự vật, hiện tượng thì trước hết phải tác động, làm thay đổi (...) của nó.

A. Nội dung

B. Hình thức

C. Cả nội dung và hình thức

D. Không có phương án đúng

Câu 113: Trong các hình thức của thực tiễn, hình thức nào giữ vai trò quan trọng nhất?

A. Hoạt động sản xuất vật chất

B. Hoạt động chính trị - xã hội

C. Hoạt động thực nghiệm khoa học

D. Hoạt động nghiên cứu khoa học

Câu 114: Trong các hình thức sau đây, đâu là hình thức cơ bản của thực tiễn?

A. Nghiên cứu khoa học

B. Sản xuất vật chất

C. Sáng tạo nghệ thuật

D. Tâm lý, tình cảm

Câu 115: Quy luật nào được V.I. Lênin gọi là hạt nhân của phép biện chứng duy vật?

A. Quy luật chuyển hóa từ những sự thay đổi về lượng thành những thay đổi về chất và ngược lại

B. Quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập

C. Quy luật phủ định của phủ định

D. Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất

Câu 116: Điền vào chỗ trống: là sự tác động qua lại giữa các mặt, các khuynh hướng đối lập nằm trong chính mỗi sự vật, hiện tượng; có vai trò quy định trực tiếp quá trình vận động và phát triển của sự vật, hiện tượng.

A. Mâu thuẫn chủ yếu

B. Mâu thuẫn cơ bản

C. Mâu thuẫn đối kháng

D. Mâu thuẫn bên trong

Câu 117: Điền vào chỗ trống:.....xuất hiện trong mối liên hệ giữa các sự vật, hiện tượng với nhau; tuy cũng ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của chúng nhưng phải thông qua mâu thuẫn bên trong mới phát huy tác dụng.

A. Mâu thuẫn thứ yếu

B. Mâu thuẫn không cơ bản

C. Mâu thuẫn bên ngoài

D. Mâu thuẫn không đối kháng

Câu 118: Điền vào chỗ trống:.....là mâu thuẫn giữa các giai cấp, tập đoàn người, lực lượng, xu hướng xã hội có lợi ích cơ bản đối lập nhau và không thể điều hòa được.

A. Mâu thuẫn chủ yếu

B. Mâu thuẫn cơ bản

C. Mâu thuẫn bên trong

D. Mâu thuẫn đối kháng

Câu 119: Lựa chọn câu đúng nhất theo quan điểm DVBC:

- A. Phát triển là sự thay đổi thuần túy về mặt số lượng hay khối lượng của sự vật hiện tượng
- B. Phát triển là sự thay đổi về vị trí của sự vật hiện tượng trong không gian, thời gian
- C. Phát triển không chỉ là sự thay đổi về lượng mà nó còn là sự thay đổi về chất của sự vật hiện tượng
- D. Phát triển chỉ có sự thay đổi về lượng

Câu 120: Nguyên tắc phát triển giúp chúng ta khắc phục được tư tưởng:

- A. Nôn nóng, tả khuynh
- B. Chiết trung, ngụy biện
- C. Phiến diện, siêu hình
- D. Bảo thủ, trì trệ, định kiến

Câu 121: Ph. Ăngghen đã cho rằng: Đối với những ai phủ nhận (...) thì mọi quy luật của tự nhiên đều là giả thuyết.

- A. Tính phổ biến
- B. Tính nhân quả
- C. Tính tất yếu
- D. Tính biện chứng

Câu 122: Một sinh viên quan niệm: Vì nhà nghèo, cha mẹ đã phải nỗ lực chu cấp cho đi học đại học nên mình phải cố gắng rèn luyện, học giỏi, ra trường tìm được việc làm với mức thu nhập cao. Vận dụng cặp phạm trù nào của phép biện chứng duy vật để giải thích quan niệm trên?

- A. Cái riêng - cái chung
- B. Nguyên nhân - kết quả
- C. Bản chất - hiện tượng
- D. Tất nhiên - ngẫu nhiên

Câu 123: Chọn phương án SAI: Phủ định biện chứng là sự phủ định...

- A. Có tính chất kế thừa
- B. Chấm dứt hoàn toàn quá trình phát triển
- C. Có tính tự thân

D. Có tính khách quan, phổ biến

Câu 124: Mọi liên hệ của các sự vật hiện tượng là gì? Xác định câu trả lời đúng nhất.

A. Là sự tác động lẫn nhau, chi phối, chuyển hoá lẫn nhau một cách khách quan, phổ biến, nhiều vẻ giữa các mặt, quá trình của sự vật, hiện tượng hoặc giữa các sự vật, hiện tượng

B. Là sự thừa nhận rằng giữa các mặt của sự vật, hiện tượng và giữa các sự vật với nhau trong thực tế khách quan không có mối liên hệ nào cả

C. Là sự tác động lẫn nhau, có tính khách quan, phổ biến, nhiều vẻ, không thể chuyển hoá cho nhau

D. Là chỉ sự tác động của các yếu tố bên ngoài

Câu 125: Chọn câu trả lời đúng: Chất của sự vật là:

A. Những yếu tố tạo nên sự vật

B. Thuộc tính không cơ bản

C. Một thuộc tính duy nhất của sự vật

D. Sự thống nhất hữu cơ của các thuộc tính

Câu 126: Xác định quan niệm sai về phủ định biện chứng:

A. Phủ định có tính kế thừa

B. Phủ định là chấm dứt sự phát triển

C. Phủ định đồng thời cũng là khẳng định

D. Phủ định có tính khách quan phổ biến

Câu 127: Ph.Ăngghen viết: "[...] là điều kiện cơ bản đầu tiên của toàn bộ đời sống loài người, và như thế đến một mức mà trên một ý nghĩa nào đó, chúng ta phải nói: [...] đã sáng tạo ra bản thân con người". Hãy điền một từ vào chỗ trống để hoàn thiện câu trên.

A. Lao động

B. Vật chất

C. Tự nhiên

D. Sản xuất

Câu 128: Trong "Bút ký triết học", V.I.Lênin viết: "Nhận thức là sự tiến gần mãi mãi và vô tận của [.....] đến khách thể". Hãy điền vào chỗ trống để hoàn

thiện câu trên.

A. Chủ thể

B. Ý thức

C. Tư duy

D. Nhận thức

Câu 129: Triết học Mác-Lênin cho rằng, thực tiễn là toàn bộ [...] có mục đích, mang tính lịch sử - xã hội của con người nhằm cải tạo thế giới khách quan. Hãy điền vào chỗ trống để hoàn thiện quan điểm trên.

A. Hoạt động vật chất và tinh thần

B. Hoạt động vật chất

C. Hoạt động tinh thần

D. Mọi hoạt động

Câu 130: Ph.Ăngghen viết về vai trò động lực của thực tiễn đối với nhận thức như sau: "Khi xã hội có nhu cầu về kỹ thuật thì nó thúc đẩy khoa học phát triển hơn mười [.]". Hãy điền vào chỗ trống để hoàn thiện câu trên.

A. Nhà phát minh

B. Thế kỉ

C. Vạn người

D. Trường đại học

Câu 131: Theo quan niệm của triết học Mác - Lênin, thực tiễn là:

A. Toàn bộ hoạt động vật chất có mục đích, mang tính lịch sử – xã hội của con người nhằm cải tạo thế giới khách quan

B. Toàn bộ hoạt động tinh thần có mục đích, mang tính lịch sử – xã hội của con người nhằm cải tạo thế giới khách quan

C. Toàn bộ hoạt động vật chất và tinh thần có mục đích, mang tính lịch sử – xã hội của con người nhằm cải tạo thế giới khách quan

D. Thực tế

Câu 132: Theo quan niệm của triết học Mác - Lênin, bản chất của nhận thức là:

A. Sự phản ánh thế giới khách quan vào đầu óc của con người

B. Sự phản ánh chủ động, tích cực, sáng tạo của chủ thể trước khách thể

- C. Sự tiến gần của tư duy đến khách thể
- D. Sự hồi tưởng của “ý niệm tuyệt đối”

Câu 133: Hình thức nào là hình thức đầu tiên của giai đoạn trực quan sinh động?

- A. Khái niệm
- B. Biểu tượng
- C. Cảm giác
- D. Tri giác

Câu 134: Hình thức nào của tư duy trừu tượng là hình thức liên kết các khái niệm?

- A. Khái niệm
- B. Biểu tượng
- C. Cảm giác
- D. Phán đoán

Câu 135: Tiêu chuẩn của chân lý theo triết học Mác - Lênin là gì?

- A. Thực tiễn
- B. Nhận thức
- C. Khoa học
- D. Tư duy

Câu 136: Hình thức nào là hình thức đầu tiên của giai đoạn tư duy trừu tượng?

- A. Khái niệm
- B. Biểu tượng
- C. Cảm giác
- D. Suy lý

Câu 137: Hình thức nào của tư duy trừu tượng là hình thức liên kết các phán đoán?

- A. Khái niệm
- B. Biểu tượng
- C. Cảm giác
- D. Suy lý

Câu 138: Xác định quan niệm sai về thực tiễn:

- A. Thực tiễn là nguồn gốc của nhận thức và qua thực tiễn bộc lộ thuộc tính bản chất của đối tượng
- B. Thực tiễn là động lực của nhận thức, nó đòi hỏi tư duy con người phải giải đáp những vấn đề đặt ra
- C. Thực tiễn là hoạt động vật chất và tinh thần của con người**
- D. Thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý

Câu 139: Chọn câu trả lời đúng: Tri thức của con người ngày càng hoàn thiện là:

- A. Thế giới đang vận động bộc lộ càng nhiều tính quy định
- B. Nhờ sự nỗ lực hoạt động thực tiễn của con người**
- C. Nhờ hệ thống tri thức trước đó (chân lý) làm tiền đề
- D. Do khả năng tổng hợp của trí tuệ của con người trong thời đại mới

Câu 140: Chọn câu trả lời đúng nhất. Chân lý là:

- A. Tri thức đúng
- B. Tri thức phù hợp với thực tế
- C. Tri thức phù hợp với hiện thực
- D. Tri thức phù hợp với hiện thực và được thực tiễn kiểm nghiệm**

Câu 141: Chọn câu trả lời đúng: Trong các hình thức cơ bản của hoạt động thực tiễn, hình thức nào là quan trọng nhất?

- A. Sản xuất vật chất**
- B. Chính trị - xã hội
- C. Thực nghiệm khoa học
- D. Cả A, B, C

Câu 142: Chọn câu trả lời đúng: Một trong những vai trò của thực tiễn đối với nhận thức:

- A. Thực tiễn là cơ sở, nguồn gốc của nhận thức**
- B. Thực tiễn là kết quả của nhận thức
- C. Thực tiễn do ý thức của con người tạo ra
- D. Thực tiễn không có vai trò gì đối với nhận thức

Câu 143: Căn cứ vào sự tồn tại và phát triển của toàn bộ sự vật, hiện tượng, có thể phân chia mâu thuẫn thành:

- A. Mâu thuẫn bên trong và mâu thuẫn bên ngoài
- B. Mâu thuẫn chủ yếu và mâu thuẫn thứ yếu
- C. Mâu thuẫn cơ bản và mâu thuẫn không cơ bản**
- D. Mâu thuẫn đối kháng và mâu thuẫn không đối kháng

Câu 144: Căn cứ vào quan hệ giữa các mặt đối lập trong một sự vật, hiện tượng hoặc giữa các sự vật, hiện tượng với nhau, có thể phân chia mâu thuẫn thành:

- A. Mâu thuẫn đối kháng và mâu thuẫn không đối kháng
- B. Mâu thuẫn chủ yếu và mâu thuẫn thứ yếu
- C. Mâu thuẫn cơ bản và mâu thuẫn không cơ bản
- D. Mâu thuẫn bên trong và mâu thuẫn bên ngoài**

Câu 145: Căn cứ vào vai trò của mâu thuẫn đối với sự tồn tại và phát triển của sự vật, hiện tượng trong mỗi giai đoạn nhất định, có thể phân chia mâu thuẫn thành:

- A. Mâu thuẫn đối kháng và mâu thuẫn không đối kháng
- B. Mâu thuẫn chủ yếu và mâu thuẫn thứ yếu**
- C. Mâu thuẫn cơ bản và mâu thuẫn không cơ bản
- D. Mâu thuẫn bên trong và mâu thuẫn bên ngoài

Câu 146: Căn cứ vào tính chất đối lập về lợi ích cơ bản giữa các giai cấp trong xã hội có đối kháng giai cấp, có thể phân chia mâu thuẫn thành:

- A. Mâu thuẫn chủ yếu và mâu thuẫn thứ yếu
- B. Mâu thuẫn đối kháng và mâu thuẫn không đối kháng**
- C. Mâu thuẫn cơ bản và mâu thuẫn không cơ bản
- D. Mâu thuẫn bên trong và mâu thuẫn bên ngoài

Câu 147: Điền vào chỗ trống:....là hình thức đầu tiên, là cơ sở của mọi nhận thức tiếp theo của con người.....hình thành do sự tác động trực tiếp của sự vật, hiện tượng lên các giác quan của con người.

- A. cảm giác.....tri giác
- B. tri giác ...cảm giác
- C. cảm giác.....cảm giác**
- D. tri giác.....tri giác

Câu 148: Điền vào chỗ trống: là kết quả của sự tác động trực tiếp của sự

vật

đồng thời lên nhiều giác quan của con người.

A. Cảm giác

B. Tri giác

C. Biểu tượng

D. Khái niệm

Câu 149: Điền vào chỗ trống: phản ánh khái quát một hoặc một số thuộc tính chung có tính bản chất nào đó của một nhóm sự vật, hiện tượng được biểu thị bằng một từ hoặc một cụm từ.

A. Biểu tượng

B. Khái niệm

C. Phán đoán

D. Suy lý

Câu 150: Quy luật phủ định của phủ định chỉ ra:

A. Phương thức chung của mọi quá trình vận động và phát triển

B. Nguồn gốc, động lực cơ bản của mọi quá trình vận động và phát triển

C. Khuynh hướng cơ bản của mọi quá trình vận động và phát triển

D. Tất cả các phương án đều sai

Câu 151: Quan điểm nào cho rằng: Các sự vật, hiện tượng và các quá trình khác nhau của thế giới có mối liên hệ, tác động, ảnh hưởng lẫn nhau?

A. Siêu hình

B. Biện chứng

C. Duy tâm chủ quan

D. Duy tâm khách quan

Câu 152: Tục ngữ Việt Nam có câu: “Năng nhặt chặt bị”, “Góp gió thành bão”.

Quan điểm trên vận dụng quy luật nào sau đây là phù hợp nhất:

A. Quy luật chuyển hóa từ những sự thay đổi về lượng thành những thay đổi về chất và ngược lại

B. Quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập

C. Quy luật phủ định của phủ định

D. Quy luật chọn lọc tự nhiên

Câu 153: Theo phép biện chứng duy vật, cái... là cái toàn bộ, phong phú hơn

cái...

A. Chung/Riêng

B. Riêng/Chung

C. Chung/Đơn nhất

D. Đơn nhất/Riêng

Câu 154: Theo phép biện chứng duy vật, trong hoạt động nhận thức và thực tiễn, nếu chỉ chú trọng thực hiện những bước nhảy liên tục về chất mà không tích lũy về lượng sẽ mắc phải sai lầm:

A. Bảo thủ, hữu khuynh

B. Nôn nóng, tả khuynh

C. Cục bộ, địa phương

D. Chiết trung, ngụy biện

Câu 155: Theo chủ nghĩa duy vật biện chứng, nguồn gốc “duy nhất và cuối cùng” của nhận thức là...?

A. Thế giới tâm linh

B. Thế giới khách quan

C. Thế giới sự vật cảm tính

D. Tư duy con người

GỢI Ý ĐÁP ÁN

Câu 1	B	Câu 11	D	Câu 21	C	Câu 31	B
Câu 2	A	Câu 12	B	Câu 22	C	Câu 32	C
Câu 3	B	Câu 13	B	Câu 23	A	Câu 33	B
Câu 4	B	Câu 14	A	Câu 24	B	Câu 34	B
Câu 5	A	Câu 15	B	Câu 25	B	Câu 35	B
Câu 6	A	Câu 16	A	Câu 26	C	Câu 36	D
Câu 7	C	Câu 17	D	Câu 27	B	Câu 37	A
Câu 8	C	Câu 18	A	Câu 28	C	Câu 38	A
Câu 9	B	Câu 19	C	Câu 29	B	Câu 39	B
Câu 10	B	Câu 20	A	Câu 30	C	Câu 40	D
Câu 41	C	Câu 51	A	Câu 61	A	Câu 71	A
Câu 42	D	Câu 52	D	Câu 62	B	Câu 72	D
Câu 43	C	Câu 53	B	Câu 63	C	Câu 73	A
Câu 44	A	Câu 54	C	Câu 64	C	Câu 74	A
Câu 45	A	Câu 55	D	Câu 65	B	Câu 75	B
Câu 46	D	Câu 56	A	Câu 66	A	Câu 76	D
Câu 47	D	Câu 57	B	Câu 67	D	Câu 77	D
Câu 48	A	Câu 58	C	Câu 68	B	Câu 78	B
Câu 49	C	Câu 59	C	Câu 69	A	Câu 79	B
Câu 50	C	Câu 60	A	Câu 70	D	Câu 80	C
Câu 81	D	Câu 91	B	Câu 101	B	Câu 111	A
Câu 82	A	Câu 92	D	Câu 102	B	Câu 112	A
Câu 83	C	Câu 93	D	Câu 103	D	Câu 113	A
Câu 84	B	Câu 94	B	Câu 104	C	Câu 114	B
Câu 85	D	Câu 95	C	Câu 105	C	Câu 115	B
Câu 86	B	Câu 96	A	Câu 106	C	Câu 116	D
Câu 87	B	Câu 97	C	Câu 107	A	Câu 117	C
Câu 88	C	Câu 98	C	Câu 108	C	Câu 118	D
Câu 89	C	Câu 99	C	Câu 109	B	Câu 119	C
Câu 90	D	Câu 100	B	Câu 110	B	Câu 120	D
Câu 121	B	Câu 131	A	Câu 141	A	Câu 151	B
Câu 122	B	Câu 132	B	Câu 142	A	Câu 152	A
Câu 123	B	Câu 133	C	Câu 143	C	Câu 153	B
Câu 124	A	Câu 134	D	Câu 144	D	Câu 154	B

Câu 125	D	Câu 135	A	Câu 145	B	Câu 155	B
Câu 126	B	Câu 136	A	Câu 146	B		
Câu 127	A	Câu 137	D	Câu 147	C		
Câu 128	A	Câu 138	C	Câu 148	B		
Câu 129	B	Câu 139	B	Câu 149	B		
Câu 130	D	Câu 140	D	Câu 150	C		

CHƯƠNG 3: CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ

Câu 1. Tiền đề xuất phát của quan điểm duy vật lịch sử là?

- A. Con người hiện thực
- B. Con người trừu tượng
- C. Con người hành động
- D. Con người tư duy

Câu 2. Điền thêm từ để hoàn thiện nhận định sau đây và xác định đó là nhận định của ai? “Điểm khác biệt căn bản giữa xã hội loài người với xã hội loài vật là ở chỗ: loài vật may mắn lắm chỉ hái lượm trong khi con người lại ”

- A. Biết sáng tạo/ Ph.Ăngghen
- B. Sản xuất/Ph.Ăngghen
- C. Tiến hành lao động/C.Mác
- D. Tư duy/V.I Lênin

Câu 3. Chọn phương án đúng nhất: Xã hội có các loại hình sản xuất cơ bản là...

- A. Sản xuất ra của cải vật chất, tinh thần và văn hóa
- B. Sản xuất ra văn hóa, con người và đời sống tinh thần
- C. Sản xuất ra của cải vật chất, đời sống tinh thần và nghệ thuật
- D. Sản xuất ra của cải vật chất, tinh thần và con người

Câu 4: C. Mác đã viết: “Cái cối xay quay bằng tay đưa lại xã hội có lãnh chúa phong kiến, cái cối xay chạy bằng hơi nước đưa lại xã hội có nhà tư bản công nghiệp”. Hãy cho biết câu nói trên phản ánh quan điểm nào?

- A. Vai trò quyết định của lực lượng sản xuất đối với quan hệ sản xuất
- B. Vai trò quyết định của quan hệ sản xuất đối với lực lượng sản xuất
- C. Lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất tồn tại độc lập
- D. Cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thượng tầng

Câu 5: Theo C.Mác, các nền kinh tế căn bản được phân biệt với nhau bởi?

- A. Mục đích của quá trình sản xuất ra của cải vật chất
- B. Mục đích xã hội của quá trình sản xuất ra của cải vật chất
- C. Mục đích tự nhiên của quá trình sản xuất ra của cải vật chất
- D. Phương thức sản xuất ra của cải vật chất

Câu 6: Tiêu chuẩn quan trọng nhất để phân biệt các thời đại kinh tế là gì?

A. Phương thức sản xuất

B. Thể chế chính trị

C. Hình thức nhà nước

D. Hình thức tôn giáo

Câu 7: Phương thức sản xuất là?

A. Những cách thức mà con người sử dụng để tiến hành quá trình sản xuất của xã hội ở những giai đoạn lịch sử nhất định

B. Sự thống nhất cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng

C. Cách thức con người tiến hành sản xuất qua các giai đoạn lịch sử

D. Cách thức con người sản xuất ra của cải vật chất cho xã hội

Câu 8: Trong các hình thức của sản xuất xã hội, hình thức nào là nền tảng?

A. Sản xuất vật chất

B. Sản xuất tinh thần

C. Sản xuất ra bản thân con người

D. Sản xuất ra tri thức

Câu 9: Quan hệ sản xuất là?

A. Mọi quan hệ giữa con người với đối tượng lao động

B. Mọi quan hệ giữa con người với công cụ lao động

C. Mọi quan hệ giữa người với người trong quá trình sản xuất vật chất

D. Mọi quan hệ giữa con người với tư liệu sản xuất

Câu 10: Sự biến đổi của quan hệ sản xuất do yếu tố nào quyết định nhất?

A. Trình độ của lực lượng sản xuất

B. Sự phong phú của đối tượng lao động

C. Do công cụ hiện đại

D. Trình độ của người lao động

Câu 11: Quan hệ cơ bản nhất, đóng vai trò quyết định trong hệ thống quan hệ sản xuất là?

A. Quan hệ tổ chức và quản lý sản xuất

B. Quan hệ sở hữu về công cụ lao động

C. Quan hệ phân phối

D. Quan hệ sở hữu về tư liệu sản xuất

Câu 12: Lực lượng sản xuất bao gồm các nhân tố nào?

A. Người lao động và tư liệu sản xuất

B. Người lao động và công cụ lao động

C. Người lao động và tư liệu lao động

D. Người lao động và đối tượng lao động

Câu 13: Tư liệu sản xuất bao gồm?

A. Con người và công cụ lao động

B. Người lao động, công cụ lao động và đối tượng lao động

C. Đối tượng lao động và tư liệu lao động

D. Công cụ lao động và tư liệu lao động

Câu 14: Trong mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất:

A. Lực lượng sản xuất phụ thuộc vào quan hệ sản xuất

B. Quan hệ sản xuất phụ thuộc vào trình độ phát triển của lực lượng sản xuất

C. Quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất tồn tại tách rời với nhau

D. Quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất đều hoàn toàn phụ thuộc vào nhà nước

Câu 15: Cơ sở hạ tầng là?

A. Toàn bộ quan hệ sản xuất hợp thành cơ cấu kinh tế của một xã hội nhất định

B. Toàn bộ quan hệ sản xuất của xã hội

C. Toàn bộ quan hệ xã hội hợp thành cơ cấu kinh tế của một chế độ xã hội

D. Toàn bộ quan hệ sản xuất hợp thành cơ cấu của xã hội

Câu 16: Kiến trúc thượng tầng là?

A. Toàn bộ những quan điểm chính trị, pháp quyền, đạo đức, triết học, tôn giáo, nghệ thuật... cùng với những thiết chế xã hội tương ứng như nhà nước, đảng phái, giáo hội, các đoàn thể xã hội... được hình thành trên một cơ sở hạ tầng nhất định

B. Toàn bộ những quan điểm của xã hội

C. Toàn bộ những thiết chế xã hội

D. Hệ tư tưởng của giai cấp thống trị

Câu 17: Về bản chất, theo Ph.Ăngghen nhà nước là...

A. Công cụ quyền lực quản lý xã hội vì mục đích chung

B. Một bộ máy của một giai cấp này dùng để trấn áp một giai cấp khác

C. Công cụ quyền lực của mọi giai cấp trong xã hội

D. Công cụ của mọi người

Câu 18: Cơ sở làm phát sinh các quan hệ xã hội: chính trị, pháp luật... là do...

A. Những quan hệ sản xuất vật chất của xã hội

B. Trình độ nhận thức của con người ngày càng cao

C. Quan hệ giữa con người với con người ngày càng phức tạp

D. Ý muốn của giai cấp thống trị

Câu 19: Thực chất của quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng là...

A. Quan hệ giữa kinh tế và chính trị

B. Quan hệ giữa đời sống vật chất và đời sống tinh thần

C. Quan hệ giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội

D. Quan hệ giữa vật chất và ý thức

Câu 20: Tính chất phụ thuộc của kiến trúc thượng tầng vào cơ sở hạ tầng có nguyên nhân từ...

A. Tính tất yếu của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội

B. Kiến trúc thượng tầng nảy sinh trên cơ sở hạ tầng

C. Tính tất yếu kinh tế đối với toàn bộ các lĩnh vực sinh hoạt của xã hội

D. Kiến trúc thượng tầng là cái phản ánh cơ sở hạ tầng

Câu 21: Nhân tố nào trong kiến trúc thượng tầng có tác động trực tiếp nhất và mạnh mẽ nhất tới cơ sở hạ tầng kinh tế của xã hội?

A. Các chính đảng

B. Nhà nước

C. Các đoàn thể chính trị - xã hội

D. Giáo hội

Câu 22: Vai trò của kiến trúc thượng tầng đối với cơ sở hạ tầng?

A. Kiến trúc thượng tầng quyết định cơ sở hạ tầng

B. Kiến trúc thượng tầng chịu sự quyết định hoàn toàn của cơ sở hạ tầng

C. Kiến trúc thượng tầng luôn có tác động tích cực đối với cơ sở hạ tầng

D. Kiến trúc thượng tầng thường xuyên có vai trò tác động trở lại cơ sở hạ tầng của xã hội

Câu 23: Chọn phương án đúng nhất: Các yếu tố cấu thành tồn tại xã hội bao gồm?

- A. Phương thức sản xuất và điều kiện tự nhiên - hoàn cảnh địa lý
- B. Phương thức sản xuất, điều kiện tự nhiên và dân cư**
- C. Phương thức sản xuất, xã hội và dân cư
- D. Điều kiện tự nhiên - hoàn cảnh địa lý và dân cư

Câu 24: Khái niệm ý thức xã hội dùng để chỉ?

- A. Phương diện sinh hoạt vật chất của xã hội
- B. Phương diện sinh hoạt tinh thần của một giai cấp
- C. Phương diện sinh hoạt tinh thần của xã hội, nảy sinh từ tồn tại xã hội và phản ánh tồn tại xã hội trong những giai đoạn phát triển nhất định**
- D. Những đặc trưng về tâm lý, tính cách của một cộng đồng dân tộc

Câu 25: Mối quan hệ giữa ý thức xã hội và ý thức cá nhân là biểu thị mối quan hệ giữa?

- A. Nội dung và hình thức
- B. Cái chung và cái riêng**
- C. Bản chất và hiện tượng
- D. Nguyên nhân và kết quả

Câu 26: Lựa chọn phương án đúng theo quan điểm triết học Mác - Lênin về đặc điểm tâm lý xã hội?

- A. Tâm lý xã hội là sự phản ánh trực tiếp và tự phát đối với hoàn cảnh sống của cộng đồng**
- B. Tâm lý xã hội là sự phản ánh gián tiếp có tính tự phát thường ghi lại những mặt bề ngoài tồn tại xã hội
- C. Tâm lý xã hội mang tính phong phú và phức tạp, nhưng không tuân theo các quy luật tâm lý
- D. Tâm lý xã hội không có vai trò quan trọng trong ý thức xã hội

Câu 27: Lựa chọn phương án đúng về đặc điểm của hệ tư tưởng?

- A. Hệ tư tưởng ra đời trực tiếp từ tâm lý xã hội
- B. Hệ tư tưởng là sự phản ánh gián tiếp và tự giác đối với tồn tại xã hội**
- C. Trong xã hội có giai cấp, chỉ có hệ tư tưởng biểu hiện tính giai cấp của ý

thức xã hội

D. Hệ tư tưởng không ảnh hưởng đến sự phát triển của chính trị

Câu 28: Lựa chọn phương án đúng về vai trò của tồn tại xã hội trong quan hệ biện chứng với ý thức xã hội?

A. Ý thức xã hội hoàn toàn phụ thuộc một cách thụ động vào tồn tại xã hội

B. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội, song ý thức xã hội vẫn có tính độc lập tương đối của nó

C. Khi tồn tại xã hội đã thay đổi thì toàn bộ các yếu tố cấu thành ý thức xã hội biến đổi ngay theo cùng tồn tại xã hội

D. Tồn tại xã hội có vai trò quyết định đối với các hình thái ý thức xã hội một cách đơn giản trực tiếp không qua các khâu trung gian

Câu 29: Lựa chọn phương án sai về tính độc lập tương đối của ý thức xã hội?

A. Các loại hình thái ý thức xã hội tác động qua lại lẫn nhau trong quá trình phát triển

B. Mọi hình thái ý thức xã hội luôn luôn lạc hậu hơn so với tồn tại xã hội

C. Không thể giải thích một tư tưởng nào đó nếu chỉ dựa vào những quan hệ kinh tế hiện có mà không chú ý đến các giai đoạn phát triển tư tưởng đó

D. Ý thức xã hội tác động trở lại tồn tại xã hội theo hai chiều hướng hoặc thúc đẩy hoặc kìm hãm

Câu 30: Lựa chọn phương án đúng về tính độc lập tương đối của ý thức xã hội?

A. Những tư tưởng khoa học tiên tiến có thể vượt trước sự phát triển của tồn tại xã hội nên có thể thoát ly tồn tại xã hội

B. Tồn tại xã hội thay đổi nhưng có một số bộ phận của ý thức xã hội chưa thay đổi ngay cùng với tồn tại xã hội

C. Các hình thái ý thức xã hội trong sự phát triển không thể tác động qua lại lẫn nhau

D. Trong xã hội có giai cấp, tính chất kế thừa của ý thức xã hội không gắn liền với tính giai cấp của nó

Câu 31: Chọn phương án đúng nhất: Đây là cấu trúc của một hình thái kinh tế - xã hội?

A. Lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất

B. Lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng

C. Cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng

D. Tồn tại xã hội và ý thức xã hội

Câu 32: Điền thêm từ vào câu sau đây và xác định đó là luận điểm của ai?

“Sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình...”.

A. Lịch sử tất yếu theo quy luật/ V.I. Lênin

B. Lịch sử đi lên/ Ph. Ăngghen

C. Lịch sử - tự nhiên/ C. Mác

D. Lịch sử của các dân tộc/ Hồ Chí Minh

Câu 33: Khẳng định tính lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội tức là khẳng định sự phát triển của xã hội...

A. Hoàn toàn chỉ tuân theo quy luật khách quan của giới tự nhiên

B. Duy nhất chỉ tuân theo quy luật khách quan của xã hội

C. Hoàn toàn tuân theo quy luật khách quan của tự nhiên và xã hội

D. Tuân theo quy luật khách quan nhưng đồng thời cũng chịu tác động của các nhân tố khác, trong đó có nhân tố thuộc về hoạt động chủ quan của con người

Câu 34: Việc lật đổ một chế độ chính trị đã lỗi thời và thiết lập một chế độ chính trị tiến bộ hơn của giai cấp cách mạng được gọi là?

A. Đảo chính

B. Cách mạng xã hội

C. Bạo loạn

D. Cách mạng văn hóa

Câu 35: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, lịch sử loài người là một tiến trình nối tiếp nhau tuần tự từ thấp đến cao của các hình thái kinh tế - xã hội:

A. Cộng sản nguyên thủy - Phong kiến - Chiếm hữu nô lệ - Tư bản chủ nghĩa - Cộng sản chủ nghĩa.

B. Cộng sản nguyên thủy - Phong kiến - Tư bản chủ nghĩa - Chiếm hữu nô lệ - Công sản chủ nghĩa

C. Cộng sản nguyên thủy - Chiếm hữu nô lệ - Phong kiến - Tư bản chủ nghĩa - Cộng sản chủ nghĩa.

D. Cộng sản nguyên thủy - Tư bản chủ nghĩa - Chiếm hữu nô lệ - Phong kiến - Cộng sản chủ nghĩa

Câu 36: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, ba yếu tố cơ bản của hình thái kinh tế - xã hội tác động biện chứng, tạo thành các quy luật cơ bản chi phối sự vận động, phát triển của lịch sử xã hội là:

A. lực lượng sản xuất; quan hệ sản xuất; kiến trúc thượng tầng

B. tồn tại xã hội, ý thức xã hội, cơ sở hạ tầng

C. cơ sở hạ tầng, kiến trúc thượng tầng, tồn tại xã hội

D. lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất, tồn tại xã hội

Câu 37: Theo C.Mác, trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là?

A. Tính thiện

B. Tổng hòa những quan hệ xã hội

C. Tính ác

D. Tổng hòa các quan hệ kinh tế

Câu 38: Theo quan điểm của triết học Mác – Lênin:

A. Lịch sử được quyết định bởi quần chúng nhân dân

B. Lịch sử được quyết định bởi mệnh trời

C. Lịch sử được quyết định bởi cá nhân hào kiệt

D. Lịch sử không do ai quyết định, vì nó diễn ra theo quy luật tự nhiên

Câu 39: Cơ sở trực tiếp hình thành và phân chia giai cấp trong xã hội là do:

A. Chiếm đoạt tư liệu sản xuất của công thành của riêng

B. Chiến tranh của các bộ lạc

C. Sản xuất ngày càng phát triển

D. Cửa cải trong xã hội ngày càng nhiều

Câu 40: Theo quan điểm của triết học Mác-Lênin, trong thời đại ngày nay, hình thái ý thức xã hội nào có sự tác động mạnh mẽ và sâu sắc đối với các hình thái ý thức xã hội khác?

A. Đạo đức

B. Tôn giáo

C. Chính trị

D. Nghệ thuật

Câu 41: Theo quan điểm của triết học Mác-Lênin, cơ sở để xác định sự khác nhau của các giai cấp trong một xã hội nhất định là gì?

A. Giới tính

B. Quan hệ sản xuất

C. Nghề nghiệp

D. Trình độ

Câu 42: Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Tiến trình phát triển của lịch sử loài người (sự thay thế lẫn nhau giữa các hình thái kinh tế - xã hội) là một quá trình

.....

A. xã hội – tự nhiên

B. tự nhiên – xã hội

C. lịch sử - xã hội

D. lịch sử - tự nhiên

Câu 43: Điền vào chỗ trống: Hình thái kinh tế - xã hội là phạm trù triết học dùng để chỉ xã hội ở một giai đoạn lịch sử nhất định, với một kiểu.....đặc trưng cho xã hội đó, phù hợp với một trình độ nhất định của lực lượng sản xuất và một kiến trúc thượng tầng tương ứng được xây dựng trên những quan hệ sản xuất ấy.

A. quan hệ sở hữu

B. quan hệ tổ chức, quản lý

C. quan hệ phân phối

D. quan hệ sản xuất

Câu 44: Điền vào chỗ trống: Hình thái kinh tế - xã hội là phạm trù triết học dùng để chỉ xã hội ở một giai đoạn lịch sử nhất định, với một kiểu.....đặc trưng cho xã hội đó, phù hợp với một trình độ nhất định của và một.....tương ứng được xây dựng trên những quan hệ sản xuất ấy.

A. kiến trúc thượng tầng....cơ sở hạ tầng.... lực lượng sản xuất

B. quan hệ sản xuất... lực lượng sản xuất...kiến trúc thượng tầng

C. quan hệ sản xuất... lực lượng sản xuất...cơ sở hạ tầng

D. lực lượng sản xuất ... quan hệ sản xuất ... kiến trúc thượng tầng

Câu 45: Điền vào chỗ trống: Hình thái kinh tế - xã hội là phạm trù triết học dùng để chỉ xã hội ở một giai đoạn lịch sử nhất định, với một kiểu quan hệ sản xuất đặc trưng cho xã hội đó, phù hợp với một trình độ nhất định của và một kiến trúc thượng tầng tương ứng được xây dựng trên những quan hệ sản xuất ấy.

A. người lao động

B. lực lượng sản xuất

C. đối tượng lao động

D. công cụ lao động

Câu 46: Điền từ thích hợp vào chỗ trống.....về tư liệu sản xuất là quan hệ giữa các tập đoàn người trong việc chiếm hữu, sử dụng các tư liệu sản xuất xã hội

A. Quan hệ sở hữu

B. Quan hệ quản lý

C. Quan hệ phân phối

D. Không có đáp án đúng

Câu 47: Chọn phương án đúng nhất để điền từ thích hợp vào chỗ trống: Quan hệ sở hữu về là quan hệ giữa các tập đoàn người trong việc chiếm hữu, sử dụng các tư liệu sản xuất xã hội

A. Tư liệu sinh hoạt

B. Tư liệu sản xuất

C. Tư liệu tiêu dùng

D. Không có đáp án đúng

Câu 48: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, trong xã hội có giai cấp:

A. Bất cứ giai cấp nào cũng có thể làm cho hệ tư tưởng của nó trở thành hệ tư tưởng thống trị trong toàn xã hội

B. Chỉ có đội ngũ trí thức mới có thể làm cho hệ tư tưởng của nó trở thành hệ tư tưởng thống trị trong toàn xã hội

C. Chỉ có giai cấp nắm quyền sở hữu tư liệu sản xuất chủ yếu mới có thể làm cho hệ tư tưởng của nó trở thành hệ tư tưởng thống trị trong toàn xã hội

D. Chỉ có giai cấp ưu tú trong xã hội mới có thể làm cho hệ tư tưởng của nó trở thành tư tưởng thống trị trong toàn xã hội

Câu 49: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật tầm thường, yếu tố duy nhất quyết định sự phát triển của xã hội là:

A. Kinh tế

B. Sản xuất tinh thần

C. Điều kiện tự nhiên

D. Dân số

Câu 50: Xét đến cùng nhân tố quyết định sự thắng lợi của một chế độ xã hội mới theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử là:

A. Sức mạnh của nhà nước

B. Sức mạnh của pháp luật

C. Năng suất lao động xã hội

D. Hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị

Câu 51: Điền cụm từ vào chỗ trống sau: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, cơ sở hạ tầng là phương diện ... của xã hội.

A. Kinh tế

B. Chính trị

C. Xã hội

D. Văn hóa

Câu 52: Điền cụm từ thích hợp vào chỗ trống sau: Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất là.....của sự vận động và phát triển xã hội.

A. Quy luật cơ bản nhất

B. Quy luật đặc thù

C. Quy luật riêng

D. Không có đáp án đúng

Câu 53: Điền cụm từ thích hợp vào chỗ trống sau: Sự phù hợp giữa quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất đòi hỏi tất yếu thiết lập về tư liệu sản xuất chủ yếu.

- A. chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa
- B. chế độ công hữu**
- C. chế độ tư hữu
- D. không có đáp án đúng

Câu 54: Điền cụm từ thích hợp vào chỗ trống sau:là toàn bộ những quan hệ sản xuất của một xã hội trong sự vận động hiện thực của chúng hợp thành cơ cấu kinh tế của xã hội đó.

- A. Cơ sở hạ tầng**
- B. Quan hệ sản xuất
- C. Lực lượng sản xuất
- D. Kiến trúc thượng tầng

Câu 55: Điền cụm từ thích hợp vào chỗ trống sau: Trong cơ sở hạ tầng, QHSXđặc trưng cho cơ sở hạ tầng của xã hội đó.

- A. tàn dư
- B. mầm mống (mới)
- C. thống trị**
- D. không có phương án đúng

Câu 56: Điền từ thích hợp vào chỗ trống.....là tổng thể các giai cấp và mối quan hệ giữa các giai cấp tồn tại trong một giai đoạn lịch sử nhất định.

- A. Kết cấu kinh tế
- B. Kết cấu văn hóa
- C. Kết cấu xã hội - giai cấp**
- D. Không có đáp án đúng

Câu 57: Điền từ thích hợp vào những chỗ trống: Kết cấu xã hội - giai cấp là tổng thể các và mối quan hệ giữa các.....tồn tại trong một giai đoạn lịch sử nhất định.

- A. giai cấp/dân tộc

B. thiết chế/giai cấp

C. giai cấp/giai cấp

D. Không có đáp án đúng

Câu 58: Chọn phương án đúng nhất: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, tồn tại xã hội bao gồm những yếu tố:

A. Lực lượng sản xuất, điều kiện tự nhiên, dân cư

B. Quan hệ sản xuất, điều kiện tự nhiên - hoàn cảnh địa lý, dân cư

C. Phương thức sản xuất vật chất, điều kiện tự nhiên - hoàn cảnh địa lý, dân cư

D. Phương thức sản xuất tinh thần, điều kiện tự nhiên, dân cư

Câu 59: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, chủ thể chân chính sáng tạo ra lịch sử là:

A. Cá nhân

B. Lãnh tụ

C. Quần chúng nhân dân

D. Tất cả các phương án đều sai

Câu 60: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, nếu quan hệ sản xuất không phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, thì...

A. Thúc đẩy sự phát triển của lực lượng sản xuất

B. Kìm hãm sự phát triển của lực lượng sản xuất

C. Không làm thay đổi sự phát triển của lực lượng sản xuất

D. Vừa thúc đẩy và vừa kìm hãm sự phát triển của lực lượng sản xuất

Câu 61: Điền từ vào chỗ trống: Sản xuất vật chất là quá trình con người sử dụng.....tác động vào tự nhiên, cải biến các dạng vật chất của giới tự nhiên nhằm tạo ra của cải vật chất thỏa mãn nhu cầu tồn tại và phát triển của con người.

A. Công cụ lao động

B. Sức mạnh tinh thần

C. Đối tượng lao động

D. Năng suất lao động

Câu 62: Sản xuất xã hội bao gồm:

A. Sản xuất vật chất

B. Sản xuất tinh thần

C. Sản xuất ra bản thân con người

D. Cả A, B, C

Câu 63: Trong quan hệ sản xuất, quan hệ nào giữ vai trò quyết định?

A. Quan hệ tổ chức, quản lý quá trình sản xuất

B. Quan hệ sở hữu tư liệu sản xuất

C. Quan hệ phân phối sản phẩm

D. Cả A, B, C đều sai

Câu 64: Điền từ vào chỗ trống: ... là tổng hợp các quan hệ kinh tế - vật chất giữa người với người trong quá trình sản xuất vật chất.

A. Kiến thức thượng tầng

B. Quan hệ sản xuất

C. Lực lượng sản xuất

D. Tư liệu sản xuất

Câu 65: Điền từ vào chỗ trống: Sản xuất vật chất là quá trình con người sử dụng.....tác động vào tự nhiên, cải biến các dạng vật chất của giới tự nhiên nhằm tạo ra của cải vật chất thỏa mãn nhu cầu tồn tại và phát triển của con người.

A. Công cụ lao động

B. Sức mạnh tinh thần

C. Đối tượng lao động

D. Năng suất lao động

Câu 66: Sản xuất xã hội bao gồm:

A. Sản xuất vật chất

B. Sản xuất tinh thần

C. Sản xuất ra bản thân con người

D. Cả A, B, C

Câu 67: Điền thuật ngữ thích hợp vào chỗ trống: Lực lượng sản xuất là sự kết hợp giữa..... tạo ra sức sản xuất và năng lực thực tiễn làm biến đổi các đối tượng vật chất của giới tự nhiên theo nhu cầu nhất định của con người và xã hội.

A. người lao động với tư liệu sản xuất

- B. cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng
- C. tồn tại xã hội và ý thức xã hội
- D. vật chất và ý thức

Câu 68: Điền từ thích hợp vào chỗ trống.....là điều kiện vật chất cần thiết để tổ chức sản xuất, bao gồm tư liệu lao động và đối tượng lao động.

- A. Quan hệ lao động
- B. Tư liệu sản xuất**
- C. Quan hệ sản xuất
- D. Tồn tại xã hội

Câu 69: Điền từ thích hợp vào chỗ trống.....là những yếu tố vật chất của sản xuất mà lao động con người dùng tư liệu lao động tác động lên, nhằm biến đổi chúng cho phù hợp với mục đích sử dụng của con người.

- A. Đối tượng lao động**
- B. Người lao động
- C. Công cụ lao động
- D. Không có phương án đúng

Câu 70: Điền từ thích hợp vào chỗ trống.....là những phương tiện vật chất mà con người trực tiếp sử dụng để tác động vào đối tượng lao động nhằm biến đổi chúng nhằm tạo ra của cải vật chất phục vụ nhu cầu con người và xã hội.

- A. Quan hệ sản xuất
- B. Công cụ lao động**
- C. Ý thức xã hội
- D. Kiến trúc thượng tầng

Câu 71: Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Tính chất của lực lượng sản xuất nói lên tính chất cá nhân hoặc tính chất xã hội hoá trong việc sử dụng.....

- A. Người lao động**
- B. Tư liệu sản xuất
- C. Tư liệu sinh hoạt
- D. Con người

Câu 72: Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Quan hệ sản xuất là tổng hợp cácgiữa người với người trong quá trình sản xuất vật chất.

- A. Quan hệ chính trị - xã hội
- B. Quan hệ tinh thần – tưởng
- C. Quan hệ kinh tế - vật chất**
- D. Quan hệ sản xuất và tiêu dùng

Câu 73: Theo C. Mác, sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên. Nghĩa là:

- A. Sự phát triển của lịch sử nhân loại chỉ do các quy luật tự nhiên chi phối
- B. Sự phát triển của lịch sử nhân loại theo mục đích đã được định sẵn của lực lượng siêu tự nhiên
- C. Ý chí của con người không có vai trò gì đối với quá trình lịch sử
- D. Sự phát triển của lịch sử nhân loại về cơ bản chịu sự tác động của các quy luật khách quan**

Câu 74: Sự thay đổi của kiến trúc thượng tầng chỉ có nguyên nhân duy nhất từ sự thay đổi của cơ sở hạ tầng. Ý kiến đó ĐÚNG hay SAI? Vì sao?

- A. Đúng, vì cơ sở hạ tầng như thế nào thì kiến trúc thượng tầng như thế ấy
- B. Sai, vì kiến trúc thượng tầng quyết định cơ sở hạ tầng
- C. Đúng, vì cơ sở hạ tầng biến đổi thì kiến trúc thượng tầng cũng biến đổi theo
- D. Sai, vì dù cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thượng tầng nhưng kiến trúc thượng tầng có tính độc lập tương đối**

Câu 75: Mâu thuẫn đối kháng giữa các giai cấp là do...

- A. Sự khác nhau về tư tưởng, lối sống
- B. Sự đối lập về lợi ích cơ bản – lợi ích kinh tế**
- C. Sự khác nhau giữa giàu và nghèo
- D. Sự khác nhau về mức thu nhập

Câu 76: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, giai cấp nắm giữ quyền lực nhà nước là giai cấp:

- A. Có tư tưởng cách mạng nhất
- B. Đại biểu cho ý chí của tất cả các giai cấp xã hội
- C. Nắm giữ tư liệu sinh hoạt chủ yếu của xã hội

D. Nắm giữ tư liệu sản xuất chủ yếu của xã hội

Câu 77: Điền từ thích hợp vào chỗ trống: về tư liệu sản xuất là quan hệ giữa các tập đoàn người trong việc chiếm hữu, sử dụng các tư liệu sản xuất xã hội

A. Quan hệ sở hữu

B. Quan hệ quản lý

C. Quan hệ phân phối

D. Không có đáp án đúng

Câu 78: Vai trò của đấu tranh giai cấp trong lịch sử nhân loại?

A. Là động lực cơ bản của sự phát triển xã hội.

B. Là một động lực quan trọng của sự phát triển xã hội trong các xã hội có giai cấp

C. Thay thế các hình thái kinh tế – xã hội từ cao đến thấp

D. Lật đổ ách thống trị của giai cấp thống trị

Câu 79: Chọn phương án đúng nhất để điền từ thích hợp vào chỗ trống: Quan hệ sở hữu về là quan hệ giữa các tập đoàn người trong việc chiếm hữu, sử dụng các tư liệu sản xuất xã hội

A. Tư liệu sinh hoạt

B. Tư liệu sản xuất

C. Tư liệu tiêu dùng

D. Không có đáp án đúng

Câu 80: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, trong xã hội có giai cấp:

A. Bất cứ giai cấp nào cũng có thể làm cho hệ tư tưởng của nó trở thành hệ tư tưởng thống trị trong toàn xã hội

B. Chỉ có đội ngũ trí thức mới có thể làm cho hệ tư tưởng của nó trở thành hệ tư tưởng thống trị trong toàn xã hội

C. Chỉ có giai cấp nắm quyền sở hữu tư liệu sản xuất chủ yếu mới có thể làm cho hệ tư tưởng của nó trở thành hệ tư tưởng thống trị trong toàn xã hội

D. Chỉ có giai cấp ưu tú trong xã hội mới có thể làm cho hệ tư tưởng của nó trở thành tư tưởng thống trị trong toàn xã hội

Câu 81: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật tầm thường, yếu tố duy nhất quyết định sự phát triển của xã hội là:

A. Kinh tế

B. Sản xuất tinh thần

C. Điều kiện tự nhiên

D. Dân số

Câu 82: Xét đến cùng nhân tố quyết định sự thắng lợi của một chế độ xã hội mới theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử là:

A. Sức mạnh của nhà nước

B. Sức mạnh của pháp luật

C. Năng suất lao động xã hội

D. Hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị

Câu 83: Khái niệm nào sau đây được dùng để chỉ một cộng đồng người ổn định được hình thành trong lịch sử trong một lãnh thổ nhất định, có chung mối liên hệ về kinh tế, ngôn ngữ và một nền văn hóa?

A. Bộ lạc

B. Dân tộc

C. Quốc gia

D. Bộ tộc

Câu 84: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, sự phân chia giai cấp có nguồn gốc trực tiếp từ:

A. Chế độ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất

B. Chiến tranh

C. Thần Linh, Thượng Đế

D. Sự khác biệt về trí tuệ

Câu 85: Chọn phương án đúng nhất để điền từ thích hợp vào chỗ trống:là quan hệ giữa các tập đoàn người trong việc tổ chức sản xuất và phân công lao động.

A. Quan hệ sở hữu

B. Quan hệ tổ chức, quản lý

C. Quan hệ phân phối

D. Không có phương án đúng

Câu 86: Chọn phương án đúng nhất để điền từ thích hợp vào chỗ trống:
.....là quan hệ giữa các tập đoàn người trong việc phân phối sản phẩm lao động xã hội, nói lên cách thức và quy mô của cải vật chất mà các tập đoàn người được hưởng.

A. Quan hệ về phân phối sản phẩm lao động

B. Quan hệ tổ chức, quản lý

C. Quan hệ phân phối

D. Không có phương án đúng

Câu 87: Chọn phương án SAI: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, nhà nước...

A. Ra đời cùng sự xuất hiện của con người

B. Là sản phẩm và biểu hiện của những mâu thuẫn đối kháng giai cấp không thể điều hòa được

C. Xuất hiện và tồn tại trong một giai đoạn phát triển nhất định của xã hội loài người

D. Xuất hiện và tồn tại trong những xã hội có đối kháng giai cấp

Câu 88: Điền cụm từ thích hợp vào chỗ trống sau: Lực lượng sản xuất là tổng hợp các yếu tố ... và ... tạo thành sức mạnh thực tiễn cải biến giới tự nhiên theo nhu cầu sinh tồn, phát triển của con người.

A. Người lao động/công cụ lao động

B. Vật chất/tinh thần

C. Vật chất/khoa học

D. Năng suất lao động/khoa học

Câu 89: Điền cụm từ vào chỗ trống sau: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, cơ sở hạ tầng là phương diện ... của xã hội.

A. Kinh tế

B. Chính trị

C. Xã hội

D. Văn hóa

Câu 90: Điền cụm từ thích hợp vào chỗ trống sau: Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất là.....của sự vận động và phát triển xã hội.

A. Quy luật cơ bản nhất

B. Quy luật đặc thù

C. Quy luật riêng

D. Không có đáp án đúng

Câu 91: Điền cụm từ thích hợp vào chỗ trống sau: Sự phù hợp giữa quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất đòi hỏi tất yếu thiết lập.....về tư liệu sản xuất chủ yếu.

A. chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa

B. chế độ công hữu

C. chế độ tư hữu

D. không có đáp án đúng

Câu 92: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, cách mạng xã hội giữ vai trò là một trong những của sự phát triển xã hội.

A. Hình thức, động lực

B. Phương thức, động lực

C. Phương hướng, động lực

D. Mục tiêu, động lực

Câu 93: Điền cụm từ đúng nhất: Theo nghĩa hẹp, ... là việc lật đổ một chế độ chính trị đã lỗi thời và thiết lập một chế độ chính trị tiên bộ hơn của giai cấp cách mạng.

A. Cách mạng xã hội

B. Cách mạng khoa học và công nghệ

C. Đấu tranh giai cấp

D. Cách mạng nông nghiệp

Câu 94: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử: Yếu tố nào sau đây KHÔNG thuộc cấu trúc của hình thái kinh tế - xã hội?

A. Lực lượng sản xuất

B. Quan hệ sản xuất

C. Kiến trúc thượng tầng

D. Điều kiện tự nhiên

Câu 95: Điền cụm từ thích hợp vào chỗ trống sau:là toàn bộ những quan hệ sản xuất của một xã hội trong sự vận động hiện thực của chúng hợp thành cơ cấu kinh tế của xã hội đó.

A.Cơ sở hạ tầng

- B.Quan hệ sản xuất
- C.Lực lượng sản xuất
- D.Kiến trúc thượng tầng

Câu 96: Điền cụm từ thích hợp vào chỗ trống sau: Trong cơ sở hạ tầng, quan hệ sản xuất.....đặc trưng cho cơ sở hạ tầng của xã hội đó.

- A.tàn dư
- B.mầm mống (mới)

C.thông trị

- D.không có phương án đúng

Câu 97: Chọn phương án đúng nhất: Xuất phát từ cơ sở lý luận nào của chủ nghĩa Mác - Lênin, Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: Việt Nam thực hiện quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa?

- A. Học thuyết giai cấp và đấu tranh giai cấp
- B. Lí luận về cách mạng xã hội

C. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội

- D. Học thuyết giá trị

Câu 98: Điền cụm từ đúng vào những chỗ trống sau: Khái niệm ý thức xã hội dùng để chỉ phương diện sinh hoạt tinh thần của xã hội, nảy sinh từ

.....

và phản ánh trong những giai đoạn phát triển nhất định.

- A. tồn tại xã hội/ý thức xã hội
- B. lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất
- C. tồn tại xã hội/cơ sở hạ tầng

D. tồn tại xã hội/tồn tại xã hội

Câu 99: Điền cụm từ đúng: Khái niệm ... dùng để chỉ toàn bộ những tri thức, những quan niệm của những con người trong một cộng đồng người nhất định, được hình thành trực tiếp từ hoạt động thực tiễn hàng ngày,

chưa được hệ thống hóa, khái quát hóa thành lí luận.

- A. ý thức lí luận
- B. ý thức chính trị
- C. ý thức xã hội thông thường
- D. hệ tư tưởng

Câu 100: Điền cụm từ đúng: Khái niệm ... là những tư tưởng, quan điểm đã được hệ thống hóa, khái quát hóa thành các học thuyết xã hội, được trình bày dưới dạng những khái niệm, phạm trù, quy luật.

- A. ý thức lí luận
- B. tâm lý xã hội
- C. ý thức xã hội thông thường
- D. ý thức cá nhân

Câu 101: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử: Sự ra đời và tồn tại của Nhà nước nhằm...

- A. Điều hòa mâu thuẫn giai cấp
- B. Giải quyết mâu thuẫn giai cấp
- C. Bảo vệ lợi ích của mọi giai cấp trong xã hội
- D. Bảo vệ trật tự xã hội theo ý chí và lợi ích của giai cấp thống trị kinh tế

Câu 102: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, bộ máy tổ chức quyền lực và thực thi quyền lực đặc biệt của xã hội trong điều kiện xã hội có đối kháng giai cấp là...

- A. Các đảng phái
- B. Giáo hội
- C. Các tổ chức chính trị - xã hội
- D. Nhà nước

Câu 103: Nhà nước đầu tiên trong lịch sử là kiểu nhà nước nào?

- A. Nhà nước phong kiến
- B. Nhà nước chủ nô
- C. Nhà nước tư sản
- D. Nhà nước vô sản

Câu 104: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, nguyên nhân sâu xa của sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội trong lịch sử là:

- A. Ý muốn chủ quan của con người
- B. Sự phát triển của quan hệ sản xuất
- C. Ý muốn của Thượng Đế

D. Sự phát triển của lực lượng sản xuất

Câu 105: Điền cụm từ đúng: Khái niệm ... là toàn bộ đời sống tình cảm, tâm trạng, khát vọng, ý chí của những người trong cộng đồng người nhất định; phản ánh trực tiếp và tự phát đối với hoàn cảnh sống của họ.

- A. ý thức lí luận
- B. ý thức chính trị
- C. tâm lý xã hội**
- D. hệ tư tưởng

Câu 106: Điền cụm từ đúng: Khái niệm ... là toàn bộ các hệ thống quan niệm, quan điểm xã hội như: chính trị, triết học, đạo đức, nghệ thuật, tôn giáo; là sự phản ánh gián tiếp và tự giác đối với tồn tại xã hội.

- A. ý thức xã hội thông thường
- B. tâm lý xã hội
- C. hệ tư tưởng**
- D. tồn tại xã hội

Câu 107: Điền cụm từ đúng vào chỗ trống: Cơ sở hạ tầng là toàn bộ những quan hệ sản xuất của một xã hội trong sự vận động hiện thực của chúng hợp thành.....của xã hội đó.

- A. cơ cấu kinh tế**
- B. cơ cấu giai cấp
- C. cơ cấu xã hội
- D. cơ cấu chính trị

Câu 108: Điền cụm từ đúng vào chỗ trống sau: Khái niệm dùng để chỉ toàn bộ hệ thống kết cấu các hình thái ý thức xã hội cùng với các thiết chế chính trị - xã hội tương ứng, được hình thành trên một cơ sở hạ tầng nhất định.

- A. cơ sở hạ tầng
- B. kiến trúc thượng tầng**

- C. lực lượng sản xuất
- D. tồn tại xã hội

Câu 109: Chọn phương án đúng nhất: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, tiêu chuẩn khách quan để phân biệt các thời đại kinh tế là:

- A. Người lao động
- B. Công cụ lao động**
- C. Đối tượng lao động
- D. Sản phẩm được sản xuất ra trong quá trình lao động

Câu 110: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, nguồn gốc, động lực cơ bản nhất của mọi quá trình vận động, phát triển xã hội là:

- A. Sự phát triển của quan hệ sản xuất
- B. Sự phát triển của nhà nước
- C. Sự phát triển của lực lượng sản xuất**
- D. Sự phát triển của văn hoá

Câu 111: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, trong kiến trúc thượng tầng của một xã hội có giai cấp, yếu tố tác động mạnh mẽ và trực tiếp nhất tới cơ sở hạ tầng là:

- A. Ý thức tôn giáo
- B. Ý thức khoa học
- C. Nhà nước**
- D. Ý thức chính trị

Câu 112: Theo Ph. Ăngghen, điểm khác nhau căn bản, phân biệt loài người với loài vật là:

- A. Ý thức
- B. Ngôn ngữ
- C. Văn hóa
- D. Sản xuất**

Câu 113: Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Những biến đổi căn bản của sớm hay muộn sẽ dẫn đến sự biến đổi căn bản trong kiến trúc thượng tầng.

- A. Cơ sở hạ tầng**

B. Kiến trúc thượng tầng

C. Lực lượng sản xuất

D. Tồn tại xã hội

Câu 114: Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Cơ sở kinh tế của bộ lạc là về đất đai và công cụ sản xuất.

A. chế độ công hữu

B. chế độ tư hữu

C. chế độ chiếm hữu

D. Không có đáp án đúng

Câu 115: Quan điểm cho rằng, tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội nhưng đồng thời ý thức xã hội lại có tính độc lập tương đối là quan điểm của....

A. chủ nghĩa duy vật lịch sử

B. chủ nghĩa duy tâm

C. chủ nghĩa duy vật siêu hình

D. chủ nghĩa duy vật chất phác

Câu 116: Điền từ vào chỗ trống: Chọn câu trả lời đúng theo quan điểm của Ph.

Ăngghen: Con người là một động vật....

A. biết tư duy

B. biết ứng xử

C. biết giao tiếp

D. biết chế tạo và sử dụng công cụ lao động

Câu 117: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất thì...

A. Quan hệ sản xuất quyết định lực lượng sản xuất

B. Lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất tồn tại biệt lập, tách rời

C. Lực lượng sản xuất tồn tại bên cạnh quan hệ sản xuất

D. Lực lượng sản xuất quyết định quan hệ sản xuất và quan hệ sản xuất có tác động trở lại đối với lực lượng sản xuất

Câu 118: Chọn phương án đúng nhất: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, trong mối quan hệ giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội thì:

A. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội

B. Ý thức xã hội quyết định tồn tại xã hội

- C. Tồn tại xã hội và ý thức xã hội tác động với nhau và quyết định lẫn nhau
- D. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và ý thức xã hội có thể tác động trở lại đối với tồn tại xã hội**

Câu 119: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, yếu tố cơ bản nhất của tồn tại xã hội là... ?

- A. Phương thức sản xuất vật chất**
- B. Điều kiện tự nhiên - hoàn cảnh địa lý
- C. Dân cư
- D. Phương thức sản xuất tinh thần

Câu 120: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, cơ sở hạ tầng của xã hội dùng để chỉ:

- A. Hệ thống điện, đường, trường, trạm...
- B. Cơ sở vật chất của xã hội
- C. Toàn bộ những quan hệ sản xuất hợp thành cơ cấu kinh tế của xã hội**
- D. Đất đai, tài nguyên của quốc gia

Câu 121: Chọn phương án đúng nhất: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, trong xã hội có giai cấp, ý thức xã hội luôn luôn:

- A. Không mang tính giai cấp
- B. Mang bản chất của giai cấp thống trị**
- C. Mang bản chất của giai cấp bị trị
- D. Tất cả các phương trên đều sai

Câu 122: Điền từ vào chỗ trống: Trong nhận thức và thực tiễn, nếu tuyệt đối hoá kinh tế, hạ thấp hoặc phủ nhận yếu tố chính trị là rơi vào

- A. chủ nghĩa duy vật biện chứng
- B. chủ nghĩa duy vật tầm thường**
- C. chủ nghĩa duy tâm
- D. chủ nghĩa duy vật lịch sử

Câu 123: Điền từ vào chỗ trống: Trong nhận thức và thực tiễn, nếu tuyệt đối hoá về chính trị, hạ thấp hoặc phủ định vai trò của kinh tế sẽ dẫn đến

- A. chủ nghĩa duy vật biện chứng
- B. chủ nghĩa duy vật tầm thường
- C. chủ nghĩa duy tâm**

D. chủ nghĩa duy vật lịch sử

Câu 124: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, nếu quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, thì...

A. Thúc đẩy sự phát triển của lực lượng sản xuất

B. Kìm hãm sự phát triển của lực lượng sản xuất

C. Không thay đổi sự phát triển của lực lượng sản xuất

D. Vừa kìm hãm và vừa thúc đẩy sự phát triển của lực lượng sản xuất

Câu 125: Chọn phương án đúng nhất: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, trình độ của lực lượng sản xuất thể hiện ở:

A. Trình độ công cụ lao động và người lao động

B. Trình độ tổ chức và phân công lao động xã hội

C. Trình độ ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất

D. Tất cả các phương án đều đúng

Câu 126: Chọn phương án đúng nhất: Mục tiêu cuối cùng của đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản trong thời kì quá độ lên CNXH ở Việt Nam là [...].

A. Xây dựng thành công CNXH

B. Xây dựng cơ sở vật chất

C. Thực hiện CNH, HĐH đất nước

D. Xây dựng đất nước giàu mạnh

Câu 127: Chọn phương án đúng nhất: Đấu tranh giai cấp đạt tới đỉnh cao thường dẫn đến [...].

A. Thỏa hiệp

B. Cách mạng xã hội

C. Bạo lực

D. Ra đời chế độ xã hội mới

Câu 128: Chọn phương án đúng nhất: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, yếu tố nào trong tư liệu sản xuất thường xuyên biến đổi nhất?

A. Con người và công cụ lao động

B. Đối tượng lao động và tư liệu lao động

C. Công cụ lao động

D. Công cụ lao động và đối tượng lao động

Câu 129: Điền từ vào chỗ trống: Trong thời kỳ đổi mới đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương đổi mới toàn diện cả

A. kinh tế và chính trị

B. văn hóa và xã hội

C. giáo dục và văn hóa

D. chính trị và văn hóa

Câu 130: Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Nguồn gốc trực tiếp dẫn đến sự xuất hiện giai cấp là do sự ra đời và tồn tại của

A. chế độ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất

B. chế độ công hữu về tư liệu sản xuất

C. chế độ nhà nước

D. không có đáp án đúng

Câu 131: Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Nguồn gốc sâu xa dẫn đến sự xuất hiện giai cấp là do sự phát triển của

A. quan hệ sản xuất

B. lực lượng sản xuất

C. cơ sở hạ tầng

D. kiến trúc thượng tầng

Câu 132: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, chủ thể chân chính sáng tạo ra lịch sử là:

A. Cá nhân

B. Lãnh tụ

C. Quần chúng nhân dân

D. Giai cấp công nhân

Câu 133: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, nếu quan hệ sản xuất không phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, thì...

A. Thúc đẩy sự phát triển của lực lượng sản xuất

B. Kìm hãm sự phát triển của lực lượng sản xuất

C. Không làm thay đổi sự phát triển của lực lượng sản xuất

D. Vừa thúc đẩy và vừa kìm hãm sự phát triển của lực lượng sản xuất

Câu 134: Chọn phương án trả lời đúng nhất điền vào chỗ trống sau: Đấu tranh giai cấp là tất yếu do sự đối lập về..... căn bản không thể điều hoà được giữa các giai cấp.

A. Tư tưởng

B. Văn hóa

C. Lợi ích

D. Không có phương án đúng

Câu 135: Chọn phương án trả lời đúng nhất điền vào chỗ trống sau: Nội dung của cuộc đấu tranh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay là thực hiện thắng lợi mục tiêu độc lập dân tộc và, xây dựng một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

A. chủ nghĩa xã hội

B. chủ nghĩa tư bản

C. cách mạng công nghệ

D. không có đáp án đúng

Câu 136: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, bộ máy tổ chức quyền lực và thực thi quyền lực đặc biệt của xã hội trong điều kiện xã hội có đối kháng giai cấp là...

A. Các đảng phái

B. Giáo hội

C. Các đoàn thể xã hội

D. Nhà nước

Câu 137: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, muốn tìm nguồn gốc của tư tưởng, tâm lý xã hội cần phải tìm ở trong...

A. đầu óc của con người

B. bản thân tư tưởng, quan điểm

C. hiện thực vật chất

D. tất cả các phương án đều sai

Câu 138: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, về bản chất, nhà nước là...

A. Của dân, do dân và vì dân

B. Bộ máy tập trung quyền lực của giai cấp nắm quyền thống trị kinh tế

C. Chung của mọi giai cấp

D. Tất cả các phương án đều sai

Câu 139: Điền từ vào chỗ trống: Theo quan điểm duy vật lịch sử, bản chất con người là

A. Ác

B. Thiện

C. Tổng hòa các quan hệ xã hội

D. Không thiện, không ác

Câu 140: Chọn phương án đúng nhất: Sự ra đời và tồn tại của Nhà nước nhằm...

A. Điều hòa mâu thuẫn giai cấp

B. Giải quyết mâu thuẫn giai cấp

C. Bảo vệ lợi ích của mọi giai cấp trong xã hội

D. Bảo vệ trật tự xã hội theo ý chí và lợi ích của giai cấp thống trị kinh tế

Câu 141: Chọn phương án đúng nhất: Quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất là quy luật ... của sự phát triển xã hội.

A. Đặc thù

B. Duy nhất

C. Riêng biệt

D. Chung nhất

Câu 142: Chọn phương án đúng nhất: Quan điểm triết học nào cho rằng: Để giải thích mọi hiện tượng của đời sống tinh thần chỉ cần dựa vào các quan hệ kinh tế hiện có.

A. Chủ nghĩa duy vật lịch sử

B. Chủ nghĩa duy vật chất phác

C. Chủ nghĩa duy vật tầm thường

D. Chủ nghĩa duy tâm lịch sử

Câu 143: Quan điểm nào cho rằng ý chí, tư tưởng của con người là động lực sâu xa của lịch sử?

A. Chủ nghĩa duy vật lịch sử

B. Chủ nghĩa duy tâm lịch sử

C. Chủ nghĩa duy vật tâm thường

D. Tất cả phương án đều sai

Câu 144: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, sự biến đổi và phát triển của sản xuất vật chất bao giờ cũng bắt đầu từ sự biến đổi và phát triển của...

A. Quan hệ sản xuất

B. Lực lượng sản xuất

C. Cơ sở hạ tầng

D. Kiến trúc thượng tầng

Câu 145: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử: Mâu thuẫn biện chứng giữa nội dung vật chất và hình thức xã hội của quá trình sản xuất là mâu thuẫn giữa:

A. Cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng

B. Vật chất và ý thức

C. Lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất

D. Tồn tại xã hội và ý thức xã hội

Câu 146: Chọn câu trả lời đúng theo quan điểm duy tâm về xã hội: Lực lượng sáng tạo ra và quyết định lịch sử là:

A. quần chúng nhân dân

B. giai cấp thống trị

C. lực lượng siêu tự nhiên

D. vĩ nhân, cá nhân kiệt xuất

Câu 147: Tiền đề xuất phát của quan điểm duy vật lịch sử là:

A. con người hiện thực

B. con người trừu tượng

C. giai cấp bị trị

D. giai cấp thống trị

Câu 148: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, yếu tố cơ bản nhất dẫn đến sự khác nhau về địa vị của các giai cấp trong hệ thống kinh tế - xã hội là:

A. Phân công lao động xã hội

B. Sở hữu tư liệu sản xuất

C. Tổ chức và quản lý sản xuất

D. Phân phối sản phẩm lao động

Câu 149: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, tệ sùng bái cá nhân nghĩa là tuyệt đối hóa vai trò của:

- A. Quần chúng nhân dân
- B. Giai cấp thống trị
- C. Lãnh tụ**
- D. Giai cấp bị trị

Câu 150: Chọn phương án đúng nhất: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, đấu tranh giai cấp giữ vai trò là:

- A. Động lực phát triển văn hóa của xã hội
- B. Một trong những phương thức và động lực của sự phát triển của khoa học - kỹ thuật
- C. Một trong những phương thức, động lực của sự tiến bộ, phát triển xã hội trong xã hội có giai cấp đối kháng**
- D. Một trong những nguồn gốc, động lực phát triển của mọi chế độ xã hội

Câu 151: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, lực lượng sản xuất là biểu hiện của:

- A. Mỗi quan hệ giữa con người với con người trong quá trình sản xuất
- B. Mỗi quan hệ giữa con người với tự nhiên trong quá trình sản xuất**
- C. Mỗi quan hệ giữa cá nhân với xã hội
- D. Mỗi quan hệ giữa cá nhân với tập thể

Câu 152: Chọn phương án SAI, theo chủ nghĩa duy vật lịch sử:

- A. Quan hệ sản xuất là nội dung vật chất của quá trình sản xuất**
- B. Quan hệ sản xuất có thể tác động trở lại lực lượng sản xuất
- C. Quan hệ sản xuất là hình thức xã hội của quá trình sản xuất
- D. Quan hệ sản xuất chịu sự quyết định của lực lượng sản xuất

Câu 153: Chọn phương án SAI, theo chủ nghĩa duy vật lịch sử:

- A. Cơ sở hạ tầng giữ vai trò quyết định đối với kiến trúc thượng tầng
- B. Kiến trúc thượng tầng có thể tác động trở lại cơ sở hạ tầng
- C. Mỗi kiến trúc thượng tầng có một cơ sở hạ tầng tương ứng**
- D. Mỗi cơ sở hạ tầng có một kiến trúc thượng tầng tương ứng

Câu 154: Chọn phương án đúng, theo chủ nghĩa duy vật lịch sử: Tồn tại xã hội thực chất là ... của xã hội.

A. Đời sống vật chất

B. Đời sống tinh thần

C. Đời sống văn hóa

D. Đời sống chính trị

Câu 155: Chọn phương án đúng nhất: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, ý thức xã hội thực chất là ... của xã hội.

A. Đời sống vật chất

B. Đời sống tinh thần

C. Đời sống kinh tế

D. Đời sống chính trị

Câu 156: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, yếu tố nào sau đây KHÔNG thuộc tồn tại xã hội?

A. Điều kiện tự nhiên - hoàn cảnh địa lý

B. Dân cư

C. Hệ tư tưởng

D. Phương thức sản xuất vật chất

Câu 157: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, yếu tố nào sau đây KHÔNG thuộc ý thức xã hội?

A. Tâm lý xã hội

B. Phương thức sản xuất vật chất

C. Hệ tư tưởng xã hội

D. Ý thức xã hội thông thường

Câu 158: Chọn phương án SAI, theo chủ nghĩa duy vật lịch sử:

A. Ý thức xã hội lạc hậu hơn tồn tại xã hội

B. Ý thức xã hội có tính kế thừa trong sự phát triển của mình

C. Ý thức xã hội có thể tác động trở lại tồn tại xã hội

D. Ý thức xã hội luôn vượt trước tồn tại xã hội

Câu 159: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, yếu tố nào sau đây KHÔNG thuộc ý thức xã hội?

- A. Tâm lý xã hội
- B. Quan hệ sản xuất**
- C. Hệ tư tưởng xã hội
- D. Ý thức đạo đức

Câu 160: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, yếu tố nào sau đây KHÔNG thuộc ý thức xã hội?

- A. Ý thức thẩm mỹ
- B. Cơ sở hạ tầng**
- C. Tâm lý xã hội
- D. Ý thức lý luận

Câu 161: Trong các xã hội sau, xã hội nào không có giai cấp?

- A. Phong kiến
- B. Chiếm hữu nô lệ
- C. Tư bản chủ nghĩa
- D. Cộng sản nguyên thủy**

Câu 162: Trong các xã hội sau, xã hội nào chưa có nhà nước?

- A. Phong kiến
- B. Chiếm hữu nô lệ
- C. Tư bản chủ nghĩa
- D. Cộng sản nguyên thủy**

Câu 163: Theo quan niệm duy vật lịch sử: Nhà nước, về bản chất là công cụ thống trị của

- A. giai cấp thống trị**
- B. giai cấp bị trị
- C. đội ngũ trí thức
- D. Một người

Câu 164: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, một trong những nội dung biểu hiện vai trò quyết định của cơ sở hạ tầng đối với kiến trúc thượng tầng:

- A. Nhà nước là yếu tố tác động mạnh nhất tới cơ sở hạ tầng
- B. Hệ tư tưởng của giai cấp thống trị có vai trò quyết định

C. Tương ứng với một cơ sở hạ tầng nhất định sẽ sinh ra một kiến trúc thượng tầng phù hợp

D. Kiến trúc thượng tầng phù hợp với nhu cầu khách quan của sự phát triển kinh tế thì thúc đẩy kinh tế phát triển

Câu 165: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, một trong những nội dung biểu hiện vai trò quyết định của cơ sở hạ tầng đối với kiến trúc thượng tầng:

A. Nhà nước là yếu tố tác động mạnh nhất tới cơ sở hạ tầng

B. Sự đấu tranh, xung đột lợi ích chính trị - xã hội có nguyên nhân sâu xa từ sự mâu thuẫn, đấu tranh giành lợi ích trong cơ sở kinh tế của xã hội

C. Kiến trúc thượng tầng không phù hợp với nhu cầu khách quan của sự phát triển kinh tế thì kìm hãm kinh tế phát triển

D. Hệ tư tưởng của giai cấp thống trị có vai trò quyết định

Câu 166: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, một trong những nội dung biểu hiện vai trò quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội:

A. Ý thức xã hội thường lạc hậu hơn tồn tại xã hội

B. Ý thức xã hội có thể vượt trước tồn tại xã hội

C. Ý thức xã hội nảy sinh từ tồn tại xã hội

D. Ý thức xã hội tác động trở lại đối với tồn tại xã hội

Câu 167: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, một trong những nội dung biểu hiện vai trò quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội:

A. Ý thức xã hội thường lạc hậu hơn tồn tại xã hội

B. Khi tồn tại xã hội biến đổi thì ý thức xã hội cũng biến đổi theo

C. Ý thức xã hội có thể vượt trước tồn tại xã hội

D. Ý thức xã hội có tính kế thừa

Câu 168: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, một trong những nội dung biểu hiện tính độc lập tương đối của ý thức xã hội đối với tồn tại xã hội:

A. Ý thức xã hội tác động trở lại tồn tại xã hội

B. Tồn tại xã hội sinh ra ý thức xã hội

C. Khi tồn tại xã hội thay đổi thì ý thức xã hội cũng thay đổi theo

D. Tất cả các phương án đều sai

Câu 169: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, yếu tố nào sau đây KHÔNG thuộc tồn tại xã hội?

- A. Phương thức sản xuất vật chất
- B. Điều kiện tự nhiên
- C. Dân cư (dân số)
- D. Tâm lý xã hội**

Câu 170: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, yếu tố nào sau đây KHÔNG thuộc tồn tại xã hội?

- A. Ý thức chính trị**
- B. Phương thức sản xuất vật chất
- C. Điều kiện tự nhiên
- D. Dân cư (dân số)

Câu 171: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, một trong những nội dung biểu hiện tính độc lập tương đối của ý thức xã hội đối với tồn tại xã hội:

- A. Ý thức xã hội nảy sinh từ tồn tại xã hội
- B. Ý thức xã hội thường lạc hậu hơn tồn tại xã hội**
- C. Khi tồn tại xã hội thay đổi thì ý thức xã hội cũng thay đổi theo
- D. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội

Câu 172: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, một trong những nội dung biểu hiện tính độc lập tương đối của ý thức xã hội so với tồn tại xã hội:

- A. Ý thức xã hội nảy sinh từ tồn tại xã hội
- B. Khi tồn tại xã hội thay đổi thì ý thức xã hội cũng thay đổi theo
- C. Ý thức xã hội có tính kế thừa trong quá trình phát triển**
- D. Tất cả các phương án đều sai

Câu 173: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử: Giai cấp lãnh đạo cách mạng xã hội là giai cấp có....

- A. hệ tư tưởng tiên bộ
- B. đại diện cho xu hướng phát triển của xã hội
- C. đại diện cho phương thức sản xuất tiên bộ
- D. cả A, B, C**

Câu 174: Chọn phương án đúng nhất: Theo C. Mác và Ph. Ăngghen, đời sống ... của xã hội hình thành và phát triển trên cơ sở của đời sống ...

A. tinh thần/Vật chất

B. vật chất/Tinh thần

C. kinh tế/Văn hóa

D. vật chất/Ý thức

Câu 175: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử: Nhân tố giữ vai trò quyết định trong lực lượng sản xuất là:

A. người lao động

B. công cụ sản xuất

C. phương tiện lao động

D. đối tượng lao động

Câu 176: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, yếu tố nào sau đây KHÔNG thuộc tồn tại xã hội?

A. Ý thức khoa học

B. Phương thức sản xuất vật chất

C. Điều kiện tự nhiên

D. Dân cư (dân số)

Câu 177: Chọn phương án đúng nhất: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng chính là mối quan hệ giữa:

A. Kinh tế và kỹ thuật, công nghệ

B. Kỹ thuật và văn hóa

C. Kinh tế và chính trị

D. Tất cả các phương án đều sai

Câu 178: Điền cụm từ đúng nhất vào chỗ trống: Khái niệm phương thức sản xuất dùng để chỉ những ... mà con người sử dụng để tiến hành quá trình sản xuất của xã hội ở những giai đoạn lịch sử nhất định.

A. Cách thức

B. Hình thức

C. Công cụ sản xuất

D. Năng lực

Câu 179: Chọn phương án đúng nhất: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, sự vận động, phát triển của toàn bộ đời sống xã hội, suy đến cùng có nguyên nhân từ tình trạng phát triển của:

A. Nền sản xuất của xã hội

B. Cơ sở hạ tầng

C. Quan hệ sản xuất

D. Ý thức xã hội

Câu 180: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử: Yếu tố phản ánh rõ nhất trình độ phát triển của lực lượng sản xuất và thể hiện tiêu biểu trình độ con người chinh phục giới tự nhiên là:

A. Người lao động

B. Đối tượng lao động

C. Khoa học

D. Công cụ lao động

Câu 181: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử: Yếu tố nào KHÔNG thuộc cơ sở hạ tầng?

A. Quan hệ sản xuất thống trị

B. Quan hệ sản xuất tàn dư

C. Quan hệ sản xuất mầm mống

D. Quan hệ chính trị - xã hội

Câu 182: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử: Yếu tố nào sau đây KHÔNG thuộc cấu trúc của hình thái kinh tế - xã hội?

A. Lực lượng sản xuất

B. Quan hệ sản xuất

C. Kiến trúc thượng tầng

D. Điều kiện tự nhiên

Câu 183: Điền cụm từ đúng nhất: Theo nghĩa hẹp, ... là việc lật đổ một chế độ chính trị đã lỗi thời và thiết lập một chế độ chính trị tiến bộ hơn của giai cấp cách mạng.

A. Cách mạng xã hội

B. Cách mạng khoa học và công nghệ

- C. Đấu tranh giai cấp
- D. Tất cả các phương án đều sai

Câu 184: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, cách mạng xã hội giữ vai trò là một trong những ... của sự phát triển xã hội.

- A. Hình thức, động lực
- B. Phương thức, động lực**
- C. Phương hướng, động lực
- D. Mục tiêu, động lực

Câu 185: Điền cụm từ đúng nhất vào chỗ trống: Theo C. Mác: Bản chất con người không phải là một cái trừu tượng cố hữu của cá nhân riêng biệt. Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hòa những...

- A. Quan hệ sản xuất
- B. Quan hệ xã hội**
- C. Quan hệ giai cấp
- D. Quan hệ kinh tế

Câu 186: Theo nguyên lý tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội, lối sống, phong tục tập quán của con người ở những vùng miền khác nhau là do:

- A. Bản sắc văn hóa của mỗi vùng miền
- B. Điều kiện kinh tế - xã hội ở mỗi vùng miền khác nhau**
- C. Cơ chế, chính sách quản lý văn hóa mỗi vùng miền
- D. Tất cả các phương án đều sai

Câu 187: Chọn phương án SAI: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, nhà nước...

- A. Ra đời cùng sự xuất hiện của con người**
- B. Là sản phẩm và biểu hiện của những mâu thuẫn đối kháng giai cấp không thể điều hòa được
- C. Xuất hiện và tồn tại trong một giai đoạn phát triển nhất định của xã hội loài người
- D. Xuất hiện và tồn tại trong những xã hội có đối kháng giai cấp

Câu 188: Từ nguyên lý tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội của chủ nghĩa duy vật lịch sử, cho thấy tâm lý tiểu nông của người Việt Nam truyền thống căn bản là do:

- A. Bản tính cố hữu của người Việt
- B. Bị đế quốc, phong kiến nhiều thế kỷ áp bức, bóc lột
- C. Phương thức sản xuất tiểu nông, manh mún, lạc hậu
- D. Tất cả các phương án đều sai

GỢI Ý ĐÁP ÁN

Câu 1	A	Câu 16	A	Câu 31	B	Câu 46	A
Câu 2	B	Câu 17	B	Câu 32	C	Câu 47	B
Câu 3	D	Câu 18	A	Câu 33	D	Câu 48	C
Câu 4	A	Câu 19	A	Câu 34	B	Câu 49	A
Câu 5	D	Câu 20	C	Câu 35	C	Câu 50	C
Câu 6	A	Câu 21	B	Câu 36	A	Câu 51	A
Câu 7	A	Câu 22	D	Câu 37	B	Câu 52	A
Câu 8	A	Câu 23	B	Câu 38	A	Câu 53	B
Câu 9	C	Câu 24	C	Câu 39	A	Câu 54	A
Câu 10	A	Câu 25	B	Câu 40	C	Câu 55	C
Câu 11	D	Câu 26	A	Câu 41	B	Câu 56	C
Câu 12	A	Câu 27	B	Câu 42	D	Câu 57	C
Câu 13	C	Câu 28	B	Câu 43	D	Câu 58	C
Câu 14	B	Câu 29	B	Câu 44	D	Câu 59	C
Câu 15	A	Câu 30	B	Câu 45	B	Câu 60	B
Câu 61	A	Câu 86	A	Câu 111	C	Câu 136	D
Câu 62	D	Câu 87	A	Câu 112	D	Câu 137	C
Câu 63	B	Câu 88	B	Câu 113	A	Câu 138	B
Câu 64	B	Câu 89	A	Câu 114	A	Câu 139	C
Câu 65	A	Câu 90	A	Câu 115	A	Câu 140	D
Câu 66	D	Câu 91	B	Câu 116	D	Câu 141	D
Câu 67	A	Câu 92	B	Câu 117	D	Câu 142	C
Câu 68	B	Câu 93	A	Câu 118	D	Câu 143	B
Câu 69	A	Câu 94	D	Câu 119	A	Câu 144	B
Câu 70	B	Câu 95	A	Câu 120	C	Câu 145	C
Câu 71	B	Câu 96	C	Câu 121	B	Câu 146	D
Câu 72	C	Câu 97	C	Câu 122	B	Câu 147	A
Câu 73	D	Câu 98	D	Câu 123	C	Câu 148	B
Câu 74	D	Câu 99	C	Câu 124	A	Câu 149	C
Câu 75	B	Câu 100	A	Câu 125	D	Câu 150	C
Câu 76	D	Câu 101	D	Câu 126	A	Câu 151	B
Câu 77	A	Câu 102	D	Câu 127	B	Câu 152	A
Câu 78	B	Câu 103	B	Câu 128	C	Câu 153	C
Câu 79	B	Câu 104	D	Câu 129	A	Câu 154	A
Câu 80	C	Câu 105	C	Câu 130	A	Câu 155	B
Câu 81	A	Câu 106	C	Câu 131	A	Câu 156	C
Câu 82	C	Câu 107	A	Câu 132	C	Câu 167	B

Câu 83	B	Câu 108	B	Câu 133	B	Câu 158	D
Câu 84	A	Câu 109	B	Câu 134	C	Câu 159	B
Câu 85	B	Câu 110	C	Câu 135	A	Câu 160	B
Câu 161	D	Câu 166	C	Câu 171	B	Câu 176	A
Câu 162	D	Câu 167	B	Câu 172	C	Câu 177	C
Câu 163	A	Câu 168	A	Câu 173	D	Câu 178	A
Câu 164	C	Câu 169	D	Câu 174	A	Câu 179	A
Câu 165	B	Câu 170	A	Câu 175	A	Câu 180	D
Câu 181	D	Câu 183	A	Câu 185	B	Câu 187	A
Câu 182	D	Câu 184	B	Câu 186	B	Câu 188	C